

Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025



**DANH SÁCH ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

1/ Hội đồng quản trị

| | Họ và tên | Đề cử / Giới thiệu bởi |
|---|---------------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Anh Tuấn | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 2 | Ông Mai Xuân Dũng | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 4 | Bà Anna Lee On Wah | Swiss Re |
| 5 | Ông Nguyễn Xuân Việt | Tập đoàn Bảo Việt |
| 6 | Ông Đoàn Việt Trang | Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt |
| 7 | Ông Nguyễn Hồng Hoàng Nam | Tổng công ty cổ phần Bảo Minh |
| 8 | Bà Nguyễn Thị Hương Giang | Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex / Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam |
| 9 | Ông Phạm Phan Dũng | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |

2/ Ban Kiểm soát

| | Họ và tên | Đề cử / Giới thiệu bởi |
|---|--------------------------|--|
| 1 | Ông Đào Mạnh Dương | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 2 | Ông Nguyễn Xuân Việt Anh | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 3 | Ông Tushar Chatterjee | Swiss Re |
| 4 | Ông Vũ Ngọc Vượng | Tập đoàn Bảo Việt |
| 5 | Bà Trần Thị Minh Phương | Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex / Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CP TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2025-2030

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16/06/2022;

- Căn cứ Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động và Quy chế quản trị công ty hiện hành của VINARE;

Tôi/Chúng tôi gồm:

| TT | Tên cổ đông | Số CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Số cổ phần VNR sở hữu | Xác nhận (Ký và ghi rõ họ tên) ^(*) |
|----|---|---|--|-----------------------|---|
| 1 | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước- Công ty TNHH (SCIC) | Số: 0101992921 Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/07/2010, thay đổi lần 7 ngày 11/03/2022 | Tầng 23-24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội | 73.618.747 cổ phần |  |

Xin đề cử ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát của Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030 (có kèm sơ yếu lý lịch, bản sao hợp lệ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan khác):

| TT | Họ tên người được đề cử | Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Chức danh đề cử |
|----|-------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|
| 1 | Nguyễn Anh Tuấn | 001078019968 | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2 | Mai Xuân Dũng | 001074003484 | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3 | Nguyễn Thị Quỳnh Hương | 011179006919 | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4 | Ông Phạm Phan Dũng | 042057000009 | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập |

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Nam/nữ: Nam

Bí danh (nếu có): Không

2. Ngày tháng năm sinh: 27/06/1978

3. Nơi sinh: phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

4. Số CCCD/Hộ chiếu: 001078019968

Cấp ngày: 26/5/2022 tại: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

5. Quốc tịch: VIỆT NAM

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1908, Chung cư số 71 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Phòng 1908, Chung cư số 71 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

8. Địa chỉ liên lạc thường xuyên: Phòng 1908, Chung cư số 71 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

9. Điện thoại liên lạc: 0903463840

Fax :

Email: tuanna@vinaire.com.vn

10. Tên, địa chỉ và số, ngày giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện tại VINARE (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân).

11. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn :

| TT | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Thời gian đào tạo | Tên bằng cấp | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|--|---|-------------------|---|-------------|---------|
| 1 | Đại học Ngoại thương Hà Nội | Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại, khoa tiếng Pháp | 1996-2000 | Bằng Đại học chính quy | Không | Không |
| 2 | Đại học Ngoại thương Hà Nội và Đại học François Rabelais de Tours (Cộng hòa Pháp) liên kết đào tạo | Luật kinh doanh quốc tế | 2001 – 2002 | Bằng Thạc sỹ chuyên ngành Luật kinh doanh quốc tế | Không | Không |



| | | | | | | |
|---|------------------------------|---|-------------|-------------------|-------|-------|
| 3 | Học viện Chính trị khu vực I | Cao cấp lý luận chính trị | 2018 – 2020 | Bằng tốt nghiệp | Không | Không |
| 4 | Học viên Tài chính | Đào tạo cơ bản về bảo hiểm phi nhân thọ | 2020 | Chứng chỉ đào tạo | Không | Không |

12. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm | Kết quả công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|---------------|---|--|------------------|--|---------|
| 1 | 07/2020 – nay | Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam | Chủ tịch Hội đồng quản trị (làm việc chuyên trách) | | Năm 2022: Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bằng khen của Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam; Giấy khen của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam; Bằng khen của Công đoàn Viên chức Việt Nam. Năm 2023: Giấy khen của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam Năm 2024: Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính; Giấy khen của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam; Bằng khen của Công đoàn Viên chức Việt Nam. | Không |
| 2 | 2020 – nay | Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | Phó Chủ tịch (làm việc kiêm nhiệm) | | Không | Không |
| 3 | 2021 – nay | Cơ quan Quốc gia Việt Nam thực hiện Nghị định thư số 5 về Chương trình bảo hiểm bắt buộc xe cơ giới ASEAN | Chủ tịch (làm việc kiêm nhiệm) | | Không | Không |

28
IG C
CỔ F
I BẢ
QUỐC
VIỆT
V KIẾ

| | | | | | | |
|----|-------------|---|---|--|--|-------|
| 4 | 2020-nay | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước | Trưởng ban | | Không | |
| 4 | 2021 – 2024 | Công ty TNHH Bảo hiểm Samsung Vina | Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên | | Không | Không |
| 5 | 2018 – 2020 | Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên – Tiên phong | Thành viên Hội đồng quản trị (làm việc kiêm nhiệm) | | Không | Không |
| 6 | 2018 – 2021 | Tổng công ty Thủy sản Việt Nam | Chủ tịch Hội đồng quản trị (làm việc kiêm nhiệm) | | Không | Không |
| 7 | 2016 – 2022 | Công ty cổ phần Traphaco | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (làm việc kiêm nhiệm) | | Không | Không |
| 8 | 2015 – 2020 | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước | Trưởng Ban Đầu tư 3 | | Lao động Tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở nhiều năm | Không |
| 9 | 2006 – 2015 | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước | Phó Chánh Văn phòng Điều hành, Thư ký Hội đồng quản trị, Thư ký Tổng giám đốc | | Lao động Tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở nhiều năm | Không |
| 10 | 2005 – 2006 | Cục Quản lý cạnh tranh, Bộ Thương mại | Chuyên viên | | Không | Không |
| 11 | 2003 - 2005 | Trung tâm thương mại Intimex, Công ty Xuất nhập khẩu Intimex, Bộ Thương mại | Trợ lý Giám đốc, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ kinh doanh 1 | | Không | Không |

NG T'
 AN,
 HIỆI
 GIA
 IAM
 - TP.

| | | | | | | |
|----|-------------|----------------------|--|--|-------|-------|
| 12 | 2001 – 2003 | Công ty TNHH Mỹ Việt | Trợ lý Giám đốc, Trưởng phòng Xuất nhập khẩu | | Không | Không |
|----|-------------|----------------------|--|--|-------|-------|

13. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam: Không có

14. Nhân thân người khai (Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, anh/chị/em ruột...)

| TT | Họ và tên | Mối quan hệ | Năm sinh | CCCD/Hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|--------------------|-------------|----------|---------------|---|-------------------|---|-------------------------|
| 1 | Huỳnh Thị Trúc Đào | Vợ | 1978 | 001178031954 | Phòng 1908, Chung cư số 71 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội | Cán bộ | Viện Pháp tại Việt Nam, Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam | Nhân viên Phòng Giáo vụ |
| 2 | Nguyễn Đức Minh | Bố | 1950 | 027049000160 | Phòng 203, Nhà A1-5, Tập thể ngõ 79 phố Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội. | Cán bộ Hưu trí | | |
| 3 | Đinh Thị Hiền | Mẹ | 1952 | Đã mất | | | | |
| 4 | Huỳnh Anh Dũng | Bố vợ | 1955 | 086055000129 | P. 707 Chung cư 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội | Cán bộ Hưu trí | | |
| 5 | Đặng Thị Hồng | Mẹ vợ | 1948 | Đã mất | | | | |
| 6 | Nguyễn Thành Nam | Con | 2005 | 001205010895 | Phòng 1908, Chung cư số 71 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội | Sinh viên | Học viện công nghệ Hoàng Gia Melbourne (RMIT), cơ sở Hà Nội | |
| 7 | Nguyễn Tuấn Đức | Con | 2010 | 001210063166 | Phòng 1908, Chung cư số 71 Nguyễn Chí Thanh, phường | Học sinh | Trường PTCS Vinschool Metropolis, | |

| | | | | | | | | |
|---|---------------------|---------|------|--------------|---|--------|---|----------------------------|
| | | | | | Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội | | Ba Đình, Hà Nội. | |
| 8 | Nguyễn Thu Hương | Chị gái | 1973 | 001173026915 | Số 70, Ngõ 508 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội | CBCC | Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia, Kho bạc Nhà nước TW, sáp nhập vào Tạp chí Kinh tế-Tài chính (Bộ Tài chính) | Phó Tổng biên tập |
| 9 | Nguyễn Đức Thắng | Em trai | 1982 | 001082022977 | P 12B5, Chung cư 91 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội | Cán bộ | Công ty cổ phần Việt Radiology | |

15. Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền(*)



GIÁM ĐỐC BAN NHÂN SỰ - TỔNG HỢP
Nguyễn Thị Minh Châu

Hà Nội, ngày *15* tháng *4* năm *2025*

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Minh Châu

(*) Xác nhận của lãnh đạo cơ quan nơi cá nhân công tác hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.

CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

Căn cứ Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tôi xin công khai các lợi ích có liên quan như sau:

1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần và đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giáp phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------|--------------|--|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Không có | Không có | Không có | Không có | Không có | Không có | Không có |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ:

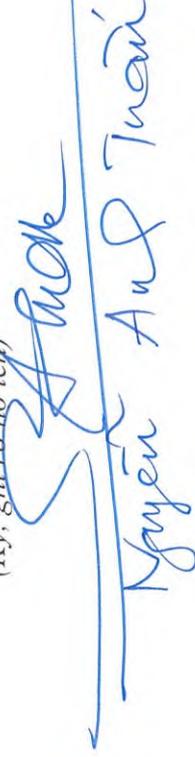
| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giáp phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------|--------------|--|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Không có | Không có | Không có | Không có | Không có | Không có | Không có |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

Hà Nội ngày 15 tháng 4 năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn An Phương

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| TT | Người khai và "Người có liên quan" của Người khai | Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp | Mối quan hệ với Người khai | Chức vụ tại VINARE/Công ty con của VINARE | Tỷ lệ sở hữu cá nhân hoặc đại diện sở hữu cổ phiếu tại VINARE |
|-----|---|---------------------------------------|----------------------------|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (7) |
| I | Người kê khai | | | | |
| | Nguyễn Anh Tuấn | 001078019968 02/10/2018 | Người khai | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 19.800 cổ phiếu |
| II | Người có liên quan của người khai (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố chồng, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu) (*) | | | | |
| 1. | Nguyễn Đức Minh | 027049000160 13/03/2020 | Bố | Không | Không có |
| 2 | Đình Thị Hiền | Đã mất | Mẹ | Không | Không có |
| 3 | Huỳnh Anh Dũng | 086055000129 04/06/2020 | Bố vợ | Không | Không có |
| 4 | Đặng Thị Hồng | Đã mất | Mẹ vợ | Không | Không có |
| 5 | Huỳnh Thị Trúc Đào | 001178031954 29/07/2022 | Vợ | Không | Không có |
| 6 | Nguyễn Thành Nam | 001205010895 25/04/2021 | Con | Không | Không có |
| 7 | Nguyễn Tuấn Đức | 001210063166 09/04/2024 | Con | Không | Không có |
| 8 | Nguyễn Thu Hương | 001173026915 | Chị gái | Không | Không có |

| | | | | | | |
|----|--------------------|----------------------------|---------|-------|----------|----------|
| | | 05/04/2021 | | | | |
| 9 | Nguyễn Đức Thắng | 001082022977 29/07/2022 | Em trai | Không | Không có | Không có |
| 10 | Nguyễn Tuấn Anh | 034071007286 26/11/2018 | Anh rể | Không | Không có | Không có |
| 11 | Trần Thị Hồng Hạnh | 001192012284 28/03/2018 | Em dâu | Không | Không có | Không có |

(*) theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019

Tôi xin cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà...N...
 Ngày 15... tháng 4... năm 2025
 Người khai
 (Ký, ghi rõ họ tên)

(Handwritten signature)

Nguyễn An S Tuấn

Phụ lục 4. Mẫu Sơ yếu lý lịch dành cho Người đại diện

Đơn vị quản lý cán bộ: Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VINARE)

Mã số cán bộ (nếu có):

Đơn vị sử dụng cán bộ: Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VINARE)

SƠ YẾU LÝ LỊCH¹



1) Họ và tên khai sinh: MAI XUÂN DŨNG

2) Tên gọi khác: Không có

3) Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1974, Giới tính (nam, nữ): Nam

Số CCCD: 0010744003484 Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục CS QLHH về TTXH

4) Nơi sinh: Xã Phương Trung, Huyện Thanh Oai, Hà Nội

5) Quê quán: Xã Phương Trung, Huyện Thanh Oai, Hà Nội

6) Dân tộc: Kinh 7) Tôn giáo: Không

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9, ngách 237/28, tổ 61, phường Khương Trung, Thanh Xuân – Hà Nội.

9) Nơi ở hiện nay: Số 19, ngách 86/16, ngõ 86, phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: Sinh viên

11) Ngày tuyển dụng: 01/08/1995, Cơ quan tuyển dụng: Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Tổng giám đốc

13) Công việc chính được giao: Tổng giám đốc điều hành các hoạt động của Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VINARE) theo các quy định pháp luật, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, theo các Quy chế nội bộ của VINARE.

14) Ngạch công chức, viên chức (nếu có):..... Mã ngạch:

Bậc lương: hệ số: Ngày hưởng / /..... Phụ cấp chức vụ:

Phụ cấp khác:

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): 12/12

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc Sĩ

15.3- Lý luận chính trị: 15.4- Quản lý nhà nước:

15.5- Ngoại ngữ: Tiếng Anh - Đại học tại chức ĐH NNHN 15.6- Tin học:

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 10/09/2002, Ngày chính thức: 10/09/2003

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:

18) Ngày nhập ngũ: / / Ngày xuất ngũ: / ... / ... Quân hàm cao nhất:

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất:

20) Sở trường công tác:

¹ Trường hợp Người đại diện là người nước ngoài thì mẫu sơ yếu lý lịch sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nơi người đại diện có quốc tịch.

21) Khen thưởng:

- Chiến sĩ thi đua Ngành Tài chính năm từ năm 2016 đến năm 2018.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính các năm 2010, 2012, 2014 và 2024.
- Giấy khen của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước “*Đã tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm 2023*”.

22) Kỷ luật: Không.

23) Tình trạng sức khỏe: Tốt. Cao: 1m63, Cân nặng: 73 (kg), Nhóm máu:

24) Là thương binh hạng:, Là con gia đình chính sách:

25) Số sổ BHXH: 0198087430

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

| Tên trường | Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng | Từ tháng, năm- Đến tháng, năm | Hình thức đào tạo | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì |
|---|--------------------------------------|-------------------------------|-------------------|----------------------------------|
| ĐH Kinh Tế Q.Đân | Kinh tế bảo hiểm | 1991-1995 | Chính quy | Cử nhân kinh tế |
| Học viện bảo hiểm, tài chính Úc – New Zealand | Đại học bảo hiểm | 1997-2000 | Từ xa | ANZIIF (Senior Associate) |
| Đại học Queensland | Thạc sĩ Kinh tế và Tài chính quốc tế | 1/2003-7/2004 | Chính quy | Thạc sĩ |

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ | Khen thưởng | Kỷ luật |
|-----------------|--|-------------------------------|-------------------------------|---------|
| 1991-1995 | ĐH KTQD | Sinh viên | Không | Không |
| 1995-2002 | Công ty Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam | Cán bộ phòng Hàng hải | Không | Không |
| 2003-2004 | ĐH Queensland, Australia | Sinh viên cao học | Không | Không |
| 2004-2010 | Tổng Công ty CP Tái bảo hiểm QG Việt Nam | Phó trưởng phòng TBH Hàng hải | Không | Không |
| 2010-03/2013 | Tổng Công ty CP Tái bảo hiểm QG Việt Nam | Giám đốc Ban hàng hải | Không | Không |
| 04/2013-11/2020 | Tổng Công ty CP Tái bảo hiểm QG Việt Nam | Phó Tổng Giám đốc | Như trình bày tại mục 21 trên | Không |
| 11/2020-nay | Tổng Công ty CP Tái bảo hiểm QG Việt Nam | Tổng Giám đốc | Như trình bày tại mục 21 trên | Không |

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- Khai rõ: bị bắt, bị tù, đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ: **Không**

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài: Làm việc tại doanh nghiệp Tái bảo hiểm nên tôi có đại diện Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VINARE) giao dịch với các tổ chức bảo hiểm, tái bảo hiểm và môi giới tái bảo hiểm quốc tế là đối tác của VINARE.

- Có thân nhân ở nước ngoài : Con trai Mai Xuân Lộc (sinh năm 2006) đang theo học Đại học tại Trường đại học Tampere, Phần Lan.

29) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: **Bố, Mẹ, Vợ** (hoặc chồng), **các con, anh chị em ruột**

| Quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Số CMT/hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Địa chỉ | Chức vụ |
|---------|----------------------|----------|---|---|-------------|--|-----------|
| Bố | Mai Xuân Nhận | 1936 | 001036007595 | Quang Trung, Phương Trung, Thanh Oai, Hà Nội | Hưu trí | Quang Trung, Phương Trung, Thanh Oai, Hà nội | |
| Mẹ | Lê Thị Hữu | 1937 | 001137008815 | Quang Trung, Phương Trung, Thanh Oai, Hà Nội | Làm ruộng | Quang Trung, Phương Trung, Thanh Oai, Hà nội | |
| Vợ | Nguyễn Thị Thu Hương | 1977 | 008177001230 | Số 9, ngách 237/28, Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội. | Nội trợ | Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội | |
| Anh | Mai Xuân Thành | 1959 | 112222020 CA. Hà Tây cấp ngày 19/3/2005 | Quang Trung, Phương Trung, Thanh Oai, Hà Nội | Hưu trí | Quang Trung, Phương Trung, Thanh Oai, Hà nội | |
| Anh | Mai Xuân Khấn | 1961 | 4A8E650702 do Bộ Quốc Phòng cấp ngày 15/01/2007 | Khu Xa La trại, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội | Hưu trí | Khu Xa La trại, Phúc La, Hà Đông, Hà nội | |
| Anh | Mai Xuân Hùng | 1964 | 112308922 CA Hà Tây cấp ngày 14/8/2006 | Phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội | Hưu trí | Phường Phúc La, Hà Đông, Hà nội | |
| Chị | Mai Thị | 1969 | 113029004 | Phường Hoàng | Công | Khu Xa La trại, | Nhân viên |

...
C
F
A
O
I
T
...

| Quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Số CMT/hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Địa chỉ | Chức vụ |
|---------|--------------|----------|---------------------------------|---|--------------------------------|----------------------------------|---------|
| | Hường | | CA. Hòa Bình cấp ngày 07/4/1995 | Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội | nhân | Phúc La, Hà Đông, Hà nội | |
| Con | Mai Xuân Lộc | 2006 | 001206021274 | Số 9, ngách 237/28, Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà nội. | Sinh viên ĐH Tampere, Phần Lan | Tampere, Phần Lan | |
| Con | Mai Thanh Tú | 2009 | | Số 9, ngách 237/28, Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà nội. | Học sinh PTTT | Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội | |

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ anh chị em ruột

| Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Số CMT/hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Địa chỉ | Chức vụ |
|-------------|-----------------|----------|-----------------|--|----------------|--------------------|--------------------|
| Bố vợ | Nguyễn Tử Chung | 1946 | | Số 11, Ngõ 128, Hoàng Văn Thái, Hà Nội | Hưu trí | Vinhome Thăng Long | |
| Mẹ vợ | Nguyễn Thị Nga | 1947 | | Đã mất năm 2016 do bệnh nặng | | | |
| Chị vợ | Nguyễn Thu Hằng | 1973 | | BT4, X2 Linh Đàm, Hà Nội | Giáo viên | Linh Đàm, Hà Nội | Giáo viên dạy nghề |
| Em vợ | Nguyễn Tử Hiếu | 1981 | | Số 11, Ngõ 128, Hoàng Văn Thái, Hà Nội | Cán bộ Bộ Y tế | Vinhome Thăng Long | Phó Vụ Trưởng |

3 T
 N
 IÊN
 A
 M
 P H

30) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Tháng/năm: | | | | | | | |
| Ngạch/bậc (nếu có) | | | | | | | |
| Hệ số lương: (Hoặc thu nhập bình quân tháng) | | | | | | | |

32) NHẬN XÉT CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁN BỘ (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

.....

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây
là đúng sự thật
(Ký và ghi rõ họ tên)


Mai Xuân Dũng

Hà Nội, ngày ..15.., tháng ..4... năm 2025
Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC BAN NHÂN SỰ - TỔNG HỢP
Nguyễn Thị Minh Châu



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG

Nam/nữ: Nữ

Bí danh (nếu có): Không

2. Ngày tháng năm sinh: 06/11/1979

3. Nơi sinh: Lai Châu

4. Số CCCD: 011179006919

Cấp ngày: 30/05/2022 tại: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

5. Quốc tịch: VIỆT NAM

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Biệt thự G1, Ngõ 195B Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

7. Chỗ ở hiện tại: Phòng 0303 R3 sảnh B, Khu đô thị thành phố Hoàng gia, 72 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

8. Địa chỉ liên lạc thường xuyên: Phòng 0303 R3 sảnh B, Khu đô thị thành phố Hoàng gia, 72 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

9. Điện thoại liên lạc: 0975686888

Fax :

Email: nguyennquynhhuong@scic.com.vn

10. Tên, địa chỉ và số, ngày giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện tại VINARE (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của công đồng hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân).

11. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn :

| TT | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Thời gian đào tạo | Tên bằng cấp | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|------------------------------------|---------------------------|-------------------|---|-------------|---------|
| 1 | Trường Đại Học Tài chính Kế toán | Tài chính Tín dụng | 1997-2001 | Bằng Đại học chính quy | Không | Không |
| 2 | Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội | Quản trị Kinh doanh | 2007-2009 | Bằng Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh | Không | Không |
| 3 | Học Viên Chính trị | Cao cấp lý luận chính trị | 2019 – 2021 | Bằng tốt nghiệp | Không | Không |

| | | | | | | |
|---|-----------------------|---|------|-------------------|-------|-------|
| | Quốc gia HCM | | | | | |
| 4 | Học viên Tài chính | Đào tạo cơ bản về bảo hiểm phi nhân thọ | 2022 | Chứng chỉ đào tạo | Không | Không |

12. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm | Kết quả công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|---------------|---|---|------------------|-------------|---------|
| 1 | 12/2008 – nay | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước | Chuyên viên/Phó trưởng Tài chính Kế toán/ Phó trưởng Ban Đầu tư 1 | | | Không |
| 2 | 2021 – nay | Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam | Thành viên Hội đồng quản trị (làm việc kiêm nhiệm) | | Không | Không |
| 3 | 2009 – 2022 | Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên – Tiền phong | Thành viên Ban Kiểm soát (làm việc kiêm nhiệm) | | Không | Không |
| 4 | 2003-2008 | Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1/Chi nhánh Hà Thành | Cán bộ Tín dụng/ phó Trưởng phòng/ Trưởng phòng | | Không | Không |
| 5 | 2002 | Công ty Xây lắp vật tư kỹ thuật | Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán | | Không | Không |

13. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam: Không có

14. Nhân thân người khai (Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, anh/chị/em ruột...)

| TT | Họ và tên | Mối quan hệ | Năm sinh | CCCD/Hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|----------------------------|-------------|----------|---------------|---|-----------------|--|----------------|
| 1 | Trần Phương | Chồng | 1977 | 036077000163 | Phòng 0303 R3 sảnh B, Khu đô thị thành phố Hoàng gia, 72 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội | Công chức | Cục Địa chất và Khoáng sản – Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam | Phó Cục trưởng |
| 2 | Nguyễn Minh Quang | Bố | 1953 | Đã mất | | | | |
| 3 | Phan Thùy Nghia | Mẹ | 1953 | 038153019863 | Biệt thự 2.6 đường Minh Tảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội | Cán bộ nghỉ hưu | | |
| 4 | Trần Khánh | Bố chồng | 1949 | 036049006608 | Số 197, Tổ 24, Phường Lộc Vượng, TP Nam Định, tỉnh Nam Định | Ở nhà | | |
| 5 | Trần Thị Bé | Mẹ vợ | 1952 | 036152016942 | Số 197, Tổ 24, Phường Lộc Vượng, TP Nam Định, tỉnh Nam Định | Ở nhà | | |
| 6 | Trần Nguyễn Ngọc Trâm Anh | Con | 2013 | Còn nhỏ | Phòng 0303 R3 sảnh B, Khu đô thị thành phố Hoàng gia, 72 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội | Học sinh | Trường THCS Cầu giấy | |
| 7 | Trần Nguyễn Ngọc Minh Khuê | Con | 2017 | Còn nhỏ | Phòng 0303 R3 sảnh B, Khu đô thị thành phố | Học sinh | Trường Tiểu học Nguyễn Siêu | |

| | | | | | | | | |
|----|---------------------|----------|------|--------------|---|-----------|---|--------------|
| | | | | | Hoàng gia, 72 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội | | | |
| 8 | Nguyễn Thị Thúy Hà | Chị gái | 1976 | 012176000443 | Phòng 1015 R3, Khu đô thị thành phố Hoàng gia, 72 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội | Công chức | Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước | Tổ trưởng |
| 9 | Nguyễn Thị Ngọc Thọ | Em gái | 1982 | 011182001297 | Phòng 1110 R3 sảnh B, Khu đô thị thành phố Hoàng gia, 72 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội | Công chức | Vụ Tổ chức Cán bộ - Bộ Tài chính | Trưởng phòng |
| 10 | Nguyễn Mạnh Cường | Em trai | 1984 | 011084000051 | Biệt thự 2.6 đường Minh Tảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội | Công chức | Vụ IV - Ủy ban Kiểm tra Trung ương | Vụ phó |
| 11 | Trần Quốc Trường | Em chồng | 1979 | 036079002320 | Tổ 11, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội | | Công ty Cổ phần Công nghệ ứng dụng C&AC | Nhân viên |
| 12 | Trần Văn Phòng | Em chồng | 1981 | 036081000068 | Công ty Cổ phần Công nghệ ứng dụng C&AC | | Công ty Cổ phần Bép Tây | Nhân viên |

15. Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Hà Nội, ngày 26... tháng 4 năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền^(*)



[Handwritten signature in blue ink]
**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CÁN I
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thanh Hương

() Xác nhận của lãnh đạo cơ quan nơi cá nhân công tác hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.*

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| TT | Người khai và “Người có liên quan” của Người khai | Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp | Mối quan hệ với Người khai | Chức vụ tại VINARE/Công ty con của VINARE | Tỷ lệ sở hữu cá nhân hoặc đại diện sở hữu cổ phiếu tại VINARE |
|-----------|---|---|----------------------------|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (7) |
| I | Người kê khai | | | | |
| | Nguyễn Thị Quỳnh Hương | 011179006919 30/05/2022 Cục CSQLHCVTTXH | Người khai | Thành viên HĐQT | 12,97% Vốn điều lệ 23.657.697 cổ phần |
| II | Người có liên quan của người khai (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, mẹ đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, em rể, chị dâu, em dâu) (*) | | | | |
| 1. | Trần Phương | 036077000163 05/05/2022 | Chồng | Không | Không |
| 2. | Nguyễn Minh Quang | Đã mất | | | |
| 3 | Phan Thùy Nghĩa | 038153019863 11/2/2022 | Mẹ đẻ | Không | Không |
| 4 | Trần Khánh | 036049006608 17/6/2021 | Bố chồng | Không | Không |
| 5 | Trần Thị Bé | 036152016942 17/6/2021 | Mẹ chồng | Không | Không |
| 6 | Trần Nguyễn Ngọc Trâm Anh | Còn nhỏ | Con ruột | Không | Không |
| 7 | Trần Nguyễn Ngọc Minh Khuê | Còn nhỏ | Con ruột | Không | Không |
| 8 | Nguyễn Thị Thúy Hà | 012176000443 04/5/2021 | Chị gái | Không | Không |
| 9 | Nguyễn Thị Ngọc Thọ | 011182001297 19/4/2021 | Em gái | Không | Không |
| 10 | Nguyễn Mạnh Cường | 011084000051 | Em trai | Không | Không |

| | | | | | |
|----|------------------|----------------------------|----------|-------|-------|
| | | 05/7/2021 | | | |
| 11 | Trần Quốc Trường | 036079002320 01/6/2019 | Em chồng | Không | Không |
| 12 | Trần Văn Phòng | 036081000068 07/01/2021 | Em chồng | Không | Không |

(*) theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019

Tôi xin cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 25... tháng 4 năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Quỳnh Hương

CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

Căn cứ Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tôi xin công khai các lợi ích có liên quan như sau:

1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần và đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------|--------------|--|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------|--------------|--|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: PHẠM PHAN DŨNG

Nam/nữ: Nam

Bí danh (nếu có): Không

2. Ngày tháng năm sinh: 15/05/1957

3. Nơi sinh: Thị xã Hà Tĩnh

4. Số CCCD/Hộ chiếu: 042057000009

Cấp ngày: 24/01/2018

tại: Cục CSĐKKQLCT & QLQG về DC

5. Quốc tịch: VIỆT NAM

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 49, Ngõ 84, Phố Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.

7. Chỗ ở hiện tại: Số 49, Ngõ 84, Phố Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.

8. Địa chỉ liên lạc thường xuyên: Số 49, Ngõ 84, Phố Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.

9. Điện thoại liên lạc: 0903285090

Fax :

Email: phamphandung57@gmail.com

10. Tên, địa chỉ và số, ngày giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện tại VINARE (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân).

11. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn :

| TT | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Thời gian đào tạo | Tên bằng cấp | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|---|--|-------------------|------------------------|-------------|---------|
| 1 | Trường Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội (Nay là Học viện Tài chính) | Kế toán Công nghiệp (Bằng Đại học chính quy) | 1978 - 1982 | Bằng Đại học chính quy | Không | Không |
| 2 | Trường Đại học Tổng hợp Columbia, Hoa Kỳ | Quản lý Kinh tế | 1997 – 1998 | Bằng Thạc sỹ Kinh tế | Không | Không |
| 3 | Học viện Tài chính | Tài chính – Ngân hàng | 2005 – 2008 | Bằng Tiến sỹ Kinh tế | Không | Không |

12. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)



| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm | Kết quả công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|------------------|--|-------------------------------------|------------------|--|---------|
| 1 | 2008 đến 6/2017 | Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính | Tổng cục trưởng | | Huân chương Độc lập Hạng 3 | Không |
| 2 | 2001 – 2008 | Vụ Tài chính – Ngân hàng, Bộ Tài chính | Vụ Trưởng | | Huân chương Lao động Hạng nhì, Hạng ba, Huân chương LĐ hạng 2 (CHDCND Lào) | Không |
| 3 | 1999 – 2000 | Vụ Chính sách Tài chính, Bộ Tài chính | Phó Vụ trưởng | | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính | Không |
| 4 | 6/1997 – 12/1998 | Trường Đại học Tổng hợp Columbia, Hoa Kỳ | Học Cao học | | | Không |
| 5 | 1/1997 – 5/1997 | Trường Đại học Tổng hợp Georgetown, Hoa Kỳ | Cán bộ nghiên cứu | | | Không |
| 6 | 1995 – 1996 | Vụ Chính sách Tài chính | Phó Vụ trưởng | | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính | Không |
| 7 | 1987 – 1995 | Văn phòng Bộ Tài chính | Phó Văn phòng Bộ | | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính | Không |
| 8 | 1982 – 1987 | Vụ Công nghiệp B | Chuyên viên | | | Không |
| 9 | 1978 – 1982 | Trường Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội | Sinh viên | | | Không |
| 10 | 1975 – 1978 | Cục Hậu cần, Quân đoàn 4 | Đi bộ đội | | | Không |
| 11 | 1974 – 1975 | Trường Đại học Tài chính | Sinh viên | | | Không |

| | | | | | | |
|----|-------------|----------------------------|----------|--|--|-------|
| | | – Kế toán Hà Nội | | | | |
| 12 | 1964 – 1974 | Học sinh phổ thông các cấp | Học sinh | | | Không |

13. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam: Nghi hưu

14. Nhân thân người khai (Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, anh/chị/em ruột...)

| TT | Họ và tên | Mối quan hệ | Năm sinh | CCCD/Hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|--------------------|-------------|----------|---------------|---|----------------|-----------------|------------------|
| 1 | Lê Thị Xuân Mai | Vợ | 1957 | 008157000021 | Số 49 Ngõ 84 Phố Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội | Cán bộ hưu trí | | |
| 2 | Phạm Hữu Mục | Bố | 1925 | Đã mất | | | | |
| 3 | Phan Thị Bé | Mẹ | 1938 | Đã mất | | | | |
| 4 | Lê Văn Bảo | Bố vợ | 1927 | Đã mất | | | | |
| 5 | Hoàng Thị Tuyết | Mẹ vợ | 1931 | 027131000049 | Số nhà 43, Tổ 15, phường Minh xuân, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang | Cán bộ hưu trí | | |
| 6 | Phạm Thanh Tùng | Con | 1983 | 008083000035 | Số 49 Ngõ 84 Phố Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội | CBCC | Cục Hải quan | Phó Trưởng phòng |
| 7 | Phạm Dũng Hưng | Con | 1990 | 001090004506 | Số 49 Ngõ 84 Phố Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội | CBCC | Bộ Tài chính | |
| 8 | Phạm Phan Quang | Anh trai | 1955 | 011067110 | P1904, Nhà 21T1, Chung cư Hapulico, 83 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội | Cán bộ hưu trí | | |
| 9 | Phạm Thị Hoàng Yến | Em gái | 1960 | 042160000389 | Số 48/8/95 Phố Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội | Cán bộ hưu trí | | |
| 10 | Phạm Thị Hồng Hà | Em gái | 1970 | 008170000099 | P2111, CT4 Vimenco, Phố Nguyễn Chánh, Cầu Giấy, Hà Nội | CBCC | Cục Thuế Hà Nội | Phó Trưởng phòng |

15. Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.

- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền^(*)

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Phan Dũng

() Xác nhận của lãnh đạo cơ quan nơi cá nhân công tác hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.*

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| TT | Người khai và “Người có liên quan” của Người khai | Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp | Mối quan hệ với Người khai | Chức vụ tại VINARE/Công ty con của VINARE | Tỷ lệ sở hữu cá nhân hoặc đại diện sở hữu cổ phiếu tại VINARE |
|-----|---|---------------------------------------|----------------------------|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (7) |
| I | Người kê khai | | | | |
| | Phạm Phan Dũng | 042057000009 | Người khai | Thành viên Hội đồng quản trị | Không có |
| II | Người có liên quan của người khai (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu) (*) | | | | |
| 1. | Phạm Hữu Mục | Đã mất | Bố | Không | Không có |
| 2 | Phan Thị Bé | Đã mất | Mẹ | Không | Không có |
| 3 | Lê Văn Bảo | Đã mất | Bố vợ | Không | Không có |
| 4 | Hoàng Thị Tuyết | 027131000049 10/4/2021 | Mẹ vợ | Không | Không có |
| 5 | Lê Thị Xuân Mai | 008157000021 24/01/2018 | Vợ | Không | Không có |
| 6 | Phạm Thanh Tùng | 008083000035 05/01/2015 | Con | Không | Không có |
| 7 | Phạm Dũng Hưng | 001090004506 18/12/2014 | Con | Không | Không có |

| | | | | | |
|----|--------------------|----------------------------|----------|-------|----------------------------|
| 8 | Nguyễn Thị Nhung | 001184001099 26/3/2014 | Con dâu | Không | Không có |
| 9 | Trần Hiền Chi | 001192019096 18/5/2020 | Con dâu | Không | 11.000 cổ phiếu (0,00006%) |
| 10 | Phạm Phan Quang | 0111067110 26/3/2012 | Anh trai | Không | Không có |
| 11 | Phạm Thị Hoàng Yến | 042160000389 14/02/2020 | Em gái | Không | Không có |
| 12 | Phạm Thị Hồng Hà | 00817000099 25/10/2019 | Em gái | Không | Không có |
| 13 | Lý Thị Kim Oanh | 040155000240 15/8/2019 | Chị dâu | Không | Không có |
| 14 | Nguyễn Văn Phương | 042058000256 13/11/2017 | Em rể | Không | Không có |
| 15 | Nguyễn Tuấn Anh | 001066011281 4/12/2017 | Em rể | Không | Không có |

(* theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019

Tôi xin cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Phan Dung

CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

Căn cứ Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tôi xin công khai các lợi ích có liên quan như sau:

1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần và đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------|--------------|--|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Không có | Không có | Không có | Không có | Không có | Không có | Không có |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------|--------------|--|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Không có | Không có | Không có | Không có | Không có | Không có | Không có |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

....., ngày tháng..... năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)


Phan Phan Dung

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- Họ và tên: Đào Mạnh Dương
Nam/nữ: Nam
Bí danh (nếu có):
- Ngày tháng năm sinh: 07/11/1976
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Số CCCD/ID chiểu: 031076010329
Cấp ngày: 29/04/2021 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngách 295/9 Thụy Khuê, Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: The Manor, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ liên lạc thường xuyên: 141 Lê Duẩn, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913090040 Email: duongdm@vinarc.com.vn
- Tên, địa chỉ và số, ngày giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện tại VINARF (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân).
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

| TT | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Thời gian đào tạo | Tên bằng cấp | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|--|------------------------|-------------------|-------------------|-------------|---------|
| 1 | Đại Học Tài chính kế toán Hà Nội | Tài chính Doanh nghiệp | 1994 – 1998 | Đại học chính quy | | Không |
| 2 | Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội | Tiếng Anh | 1995 – 2000 | Văn bằng 2 | | Không |
| 3 | Đại học Kinh tế Quốc dân | Tài chính ngân hàng | 2002 - 2006 | Thạc sỹ Kinh tế | | Không |

- Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm | Kết quả công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|-----------|--------------|-------------------------------------|------------------|-------------|---------|
|----|-----------|--------------|-------------------------------------|------------------|-------------|---------|

| | | | | | | |
|---|------------------|---|--------------------------------|--|--|--|
| 1 | 1998-2004 | Công ty Tái bảo hiểm Quốc Gia Việt Nam | Chuyên viên phòng Phi Hàng Hải | | | |
| 2 | 2005 - T7.2010 | Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam | Phó phòng Phi Hàng hải | | | |
| 3 | T1.2011- T7.2011 | Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam | Trưởng phòng Phi Hàng hải | | | |
| 4 | T7.2011- T9.2012 | Công ty CP Bảo hiểm Hàng Không | Giám đốc Ban Tái bảo hiểm | | | |
| 5 | T9.2012- T7.2013 | Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam | Giám đốc Ban Tài Sản | | | |
| 6 | T7.2013 - nay | Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam | Giám đốc Ban Marketing | | | |

13. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam: Giám đốc ban Marketing, Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam

14. Nhân thân người khai (Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, anh/chị/em ruột...)

| TT | Họ và tên | Mối quan hệ | Năm sinh | CCCD/Hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|----------------|-------------|----------|---------------|---|----------------|-----------------|---------|
| 1 | Lương Thị Ngọt | Mẹ đẻ | 1951 | 031151001415 | Ngách 295/9 Thụy Khuê, Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội | Về hưu | | |
| 2 | Đào Mạnh Hà | Em ruột | 1980 | 031080000023 | Ngách 295/9 Thụy Khuê, Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội | Lao động tự do | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

15. Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.

- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2025.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền^(*)



GIÁM ĐỐC BAN NHÂN SỰ - TỔNG HỢP
Nguyễn Thị Minh Châu

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đào Mạnh Dũng

(*) Xác nhận của lãnh đạo cơ quan nơi cá nhân công tác hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân Việt Anh

Nam

Bí danh (nếu có):

2. Ngày tháng năm sinh: 20/10/1983

3. Nơi sinh: Hà Nội

4. Số CCCD/Hộ chiếu: 001083022731

Cấp ngày: 23/10/2023 tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: 42/61 Phạm Tuấn Tài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

8. Địa chỉ liên lạc thường xuyên: 42/61 Phạm Tuấn Tài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

9. Điện thoại liên lạc: 0904359830

Email: nguyenvxuanvietanh@scic.vn

10. Tên, địa chỉ và số, ngày giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện tại VINARE (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân).

11. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn :

| TT | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Thời gian đào tạo | Tên bằng cấp | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|---------------------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------|-------------|---------|
| 1 | Đại học Ngoại Thương Hà Nội | Kinh tế đối ngoại | 2001-2006 | Cử nhân | | Không |
| 2 | Đại học Hà Nội | Quản trị kinh doanh | 2009-2010 | Thạc sỹ | | Không |
| 3 | Bộ Tài chính | Thẻ thẩm định viên về giá | 2013 | Chứng nhận chuyên môn | | Không |
| 4 | Đại học Công nghệ và quản lý Hữu Nghị | Luật kinh tế | 2017-2020 | Cử nhân | | Không |
| 5 | Học viện Tư Pháp | Đào tạo nghề luật sư | 2021-2022 | Giấy chứng nhận tốt nghiệp | | Không |

12. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm | Kết quả công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|---------------------|---|--|------------------|-------------|---------|
| | 08/2006 đến 08/2012 | Ban Đầu tư 2 – Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | Chuyên viên | | | Không |
| | 08/2012 đến 08/2013 | Ban Đầu tư tài chính – Tập đoàn Viễn thông Quân đội | Chuyên viên | | | Không |
| | 9/2013 đến 12/2020 | Phòng Kinh doanh – Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam | Thư ký Phó Tổng Giám đốc/Trưởng nhóm thiết kế sản phẩm | | | Không |
| | 01/2021 đến nay | Ban Đầu tư 1 – Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước | Chuyên viên | | | Không |

13. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam:

14. Nhân thân người khai (Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, anh/chị/em ruột...)

| TT | Họ và tên | Mối quan hệ | Năm sinh | CCCD/Hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|------------------|-------------|----------|---------------|--------------------------------------|---------------------|-----------------|-------------|
| | Nguyễn Thanh Hoa | Vợ | 1983 | 001083018590 | 49 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Nhân viên văn phòng | SCIC | Chuyên viên |
| | Nguyễn Xuân Tiệp | Bố | 1942 | 040042000231 | 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Đã nghỉ hưu | | |
| | Lê Thị Vân Dung | Mẹ | 1949 | 038149004752 | 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Đã nghỉ hưu | | |
| | Nguyễn Anh Khôi | Con | 2014 | | 49 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Học sinh | | |
| | Nguyễn Xuân Khôi | Con | 2014 | | 49 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Học sinh | | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CP TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2025-2030

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16/06/2022;
- Căn cứ Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động và Quy chế quản trị công ty hiện hành của VINARE;

Tôi/Chúng tôi gồm:

| TT | Tên cổ đông | Số CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần VINARE | Xác nhận (Ký và ghi rõ họ tên) ^(*) |
|----|--|--|--|-----------------------------|--|
| 1 | Công ty Tái bảo hiểm Thụy Sĩ (Swiss Reinsurance Company Ltd – Swiss Re) | | Mythenquai 50/60 P.O. Box 8022 Zurich, Thụy Sĩ | 25.00% | (đã ký) |
| | | | | | |

xin đề cử ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát của Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030 (có kèm sơ yếu lý lịch, bản sao hợp lệ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan khác):

| TT | Họ tên người được đề cử | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Chức danh đề cử |
|----|-------------------------|---|--------------------------|
| 1 | Lee On Wah Anna | HJ2105280; Cấp ngày 26/04/2021; Nơi cấp: Hong Kong | Thành viên HĐQT |
| 2 | Tushar Chatterjee | Z3806998 Cấp ngày 22/11/2016; Nơi cấp: Singapore | Thành viên Ban Kiểm soát |

Ngày 08 tháng 4 năm 2025

Cổ đông Swiss Re

(đã ký)

* Nếu cổ đông là pháp nhân thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện trước pháp luật và con dấu của pháp nhân.

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: Lee On Wah Anna
Giới tính: Nữ
Bí danh (nếu có): Không có
- Ngày tháng năm sinh: 07/8/1970
- Nơi sinh: Hong Kong
- Hộ chiếu số: HJ2105280 Ngày cấp: 26/04/2021 Nơi cấp: Hong Kong
- Quốc tịch: Trung Quốc
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ C, tầng 19, Lai Man Court, ShauKeiWan Plaza, ShauKeiWan, Hong Kong
- Chỗ ở hiện tại: Căn hộ C, tầng 19, Lai Man Court, ShauKeiWan Plaza, ShauKeiWan, Hong Kong
- Địa chỉ liên lạc thường xuyên: Tầng 61, Central Plaza, Wanchai, Hong Kong
- ĐT: 852 9173 8602 Email: anna_Lee@swissre.com
- Tên, địa chỉ và số, ngày giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện tại VINARE (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):
 - Tên công ty: Công ty Tái bảo hiểm Thụy Sĩ
 - Địa chỉ: Mythenquai 50/60 P.O. Box 8022 Zurich, Thụy Sĩ
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

| Thời gian | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Khen thưởng | Kỳ luật |
|-----------|--|--|-------------|---------|
| | Đại học Mở Hong Kong | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | | |
| | Đại học Napier, Anh Quốc | Cử nhân ngành Tài chính | | |
| | Viện Bảo hiểm Chartered | Chứng chỉ Chartered Insurer (ACII) | | |
| | Viện Bảo hiểm và Tài chính Úc và New Zealand | Học vị liên kết Associate-ship (ANZII) | | |

- Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|--------------|---|--|-------------|---------|
| 1 | 2020 đến nay | Swiss Re | - Trưởng bộ phận Phát triển Kinh doanh mới, P&C SID (Đông Nam Á, Hong Kong, Đài Loan, Hàn Quốc & Ấn Độ) - Trưởng Bộ phận P&C, Hong Kong và Đài Loan | | |
| | 2016 - 2020 | Swiss Re | Trưởng bộ phận Dịch vụ Kinh doanh, khu vực Châu Á (bao gồm Úc và New Zealand) (Head of Business Services, Asia) | | Không |
| | 2012 - 2016 | Swiss Re | - Trưởng Bộ phận Tài sản & Trách nhiệm, Hong Kong & Đài Loan (Head of P&C) - Giám đốc Chi nhánh Swiss Re Hong Kong | | |
| | 2003 - 2012 | Swiss Re | Giám đốc khách hàng (Senior Client Manager), Swiss Re Hong Kong | | Không |
| | 2001 - 2003 | Công ty Tái bảo hiểm Munich, Hong Kong | Khai thác viên các sản phẩm Trách nhiệm (Casualty Underwriter) | | Không |
| | 1995 - 2001 | Công ty Bảo hiểm Chubb Federal, Hong Kong | Khai thác viên các sản phẩm Thương mại (Commercial Underwriter) | | Không |

13. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam

14. Nhân thân người khai (Quan hệ vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột,...): Không có

| Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Số CMND/hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Chức vụ |
|-------------|-----------|----------|------------------|--------------------|-------------|---------|
| | | | | | | |

Ngày 8 tháng 4 năm 2025

Người khai

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lee On Wah Anna

| | | | | | | |
|----|-----------|---------------------------|---|-----|-----|-----|
| 1 | 2023- | Singapore | Trưởng bộ phận Quản trị rủi ro Hoạt động Nhân thọ và Sức khỏe và Giám đốc Quản trị rủi ro, Swiss Re Nexus | N/a | N/a | N/a |
| 2 | 2017-2023 | Singapore | Trưởng Bộ phận Quản lý rủi ro doanh nghiệp (ERM) | N/a | N/a | N/a |
| 3 | 2015-2017 | Singapore | Trưởng Bộ phận Quản lý rủi ro hoạt động (ORM) | N/a | N/a | N/a |
| 4 | 2013-2015 | Singapore | Trưởng bộ phận Nhân thọ và Sức khỏe khu vực Đông Nam Á và Ấn Độ (SEAI). | N/a | N/a | N/a |
| 5 | 2010-2012 | Gurgaon, Ấn Độ | Chuyên viên tư vấn cao cấp | N/a | N/a | N/a |
| 6 | 2010-2010 | Gurgaon, Ấn Độ | Trưởng Bộ phận tính toán | N/a | N/a | N/a |
| 7 | 2007-2010 | London, Vương quốc Anh | Cố vấn | N/a | N/a | N/a |
| 8 | 2004-2007 | Edinburgh, Vương quốc Anh | Cộng tác viên nghiên cứu | N/a | N/a | N/a |
| 9 | 2003-2004 | Bangalore, Ấn Độ | Trợ lý quản lý | N/a | N/a | N/a |
| 10 | 2001-2003 | Mumbai, Ấn Độ | Thực tập sinh tính toán | N/a | N/a | N/a |
| 11 | 2001-2001 | Edinburgh, Vương quốc Anh | Thực tập sinh tính toán | N/a | N/a | N/a |

13) Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam: Thành viên Ban kiểm soát VINARE

14) Nhân thân người khai (*Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, anh/chị/em ruột...*)

| TT | Họ và tên | Mối quan hệ | Năm sinh | CCCD/Hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|-----------|-------------|----------|---------------|--------------------|-------------|-----------------|---------|
| | | Vợ/chồng | | | | | | |
| | | Bố | | | | | | |
| | | Mẹ | | | | | | |
| | | Con | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|--|--|-----------------|--|--|--|--|--|--|
| | | Anh/chị/em ruột | | | | | | |
| | | | | | | | | |

15) Cam kết:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Ngày 8 tháng 4 năm 2025

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người khai
(Đã ký)
Tushar Chatterjee

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CP TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2025-2030

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16/06/2022;
- Căn cứ Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động và Quy chế quản trị công ty hiện hành của VINARE,

Chúng tôi gồm:

| TT | Tên cổ đông | Số CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Số cổ phần VNR sở hữu | Xác nhận (Ký và đóng dấu) |
|----|------------------------------------|---|---|-----------------------|---|
| 1 | Tập đoàn Bảo Việt | GCN ĐKDN: 0100111761 Đăng ký lần đầu: 15/10/2007 Đăng ký thay đổi lần 15: ngày 12/07/2022 | Tầng 6, 7, 8, số 7, phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam | 16.735.319 |  |
| 2 | Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt (BVIF) | GP số: 223/TB-UBCK do UBCK Nhà nước cấp ngày 20/10/2015 | Tầng 5, số 8, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam | 14.604.627 |  |

xin đề cử ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, kiểm soát viên của Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030 (có kèm sơ yếu lý lịch, bản sao hợp lệ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan khác): 

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Nhàn

| TT | Họ tên người được đề cử | Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Chức danh đề cử |
|----|-------------------------|--|--|
| 1 | Nguyễn Xuân Việt | Căn cước công dân số: 001070042252, ngày cấp: 23/07/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội | Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2 | Đoàn Việt Trang | Căn cước công dân số: 056075000073, ngày cấp: 10/07/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3 | Vũ Ngọc Vượng | Căn cước số: 036084031647, ngày cấp: 28/10/2024, nơi cấp: Bộ Công an | Kiểm soát viên |

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2025

NHÓM CỔ ĐÔNG LỚN CỦA BẢO VIỆT

(Ký tên và đóng dấu)

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thừa Nhật

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Luân Việt



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Đoàn Việt Trang

Nam/nữ: Nam

Bí danh (nếu có):

2. Ngày tháng năm sinh: 12/10/1975

3. Nơi sinh: Nha Trang, Khánh Hòa

4. Số CCCD/Hộ chiếu: 056075000073

Cấp ngày: 10/07/2021 tại: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T09-2524 Times City 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: T09-2524 Times City 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

8. Địa chỉ liên lạc thường xuyên: T09-2524 Times City 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

9. Điện thoại liên lạc: 0903601460 Email: doanviettrang@baoviet.com.vn

10. Tên, địa chỉ và số, ngày giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện tại VINARE (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):

11. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn :

| TT | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Thời gian đào tạo | Tên bằng cấp | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|---|----------------------|-------------------|---------------------------|-------------|---------|
| 1 | Trường Đại học Kinh Tế TP Hồ Chí Minh | Quản trị kinh doanh | 1994-1999 | Cử nhân | | |
| 2 | Trường Đại học Kinh Tế Quốc dân | Quản trị kinh doanh | 2017-2019 | Thạc sỹ | | |
| 3 | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh | Lý luận chính trị | 2018-2020 | Cao cấp lý luận chính trị | | |

12. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm | Kết quả công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|------------------|--------------------------------|-------------------------------------|------------------|-------------|---------|
| 1 | 04/04/2025 - nay | Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt | Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên | | | |



| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm | Kết quả công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|-----------------------------|--|---|------------------|-------------|---------|
| 2 | 01/04/2025 - nay | Tập đoàn Bảo Việt | Phó Giám đốc Khôi Chiến lược & Đầu tư | | | |
| 3 | Tháng 9/2023- nay | Tập đoàn Bảo Việt | Trưởng Ban Chiến lược – Khôi Chiến lược & Đầu tư | | | |
| 4 | Tháng 4/2020 – tháng 9/2023 | Tập đoàn Bảo Việt | Giám đốc Ban Chiến lược | | | |
| 5 | Tháng 4/2016- tháng 4/2020 | Tập đoàn Bảo Việt | Trưởng Ban Nghiên cứu Chiến lược – Khôi Chiến lược & Đầu tư | | | |
| 6 | 2014-Tháng 4/2016 | Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) | Trưởng Ban Quản lý rủi ro kiêm Thư ký Công ty | | | |
| 7 | 2013-2014 | Tổng Công ty Tái bảo hiểm Dầu khí (PVI Re) | Trợ lý Tổng giám đốc, Trưởng ban Chiến lược – Kế hoạch, Giám đốc Ban Tổng hợp, Phó chủ tịch Công đoàn | | | |
| 8 | 2010-2013 | Công ty Phát triển kinh tế Quận Phú Nhuận & Công ty Đầu tư Thuận Thành | Phó Tổng giám đốc Công ty Phát triển kinh tế Quận Phú Nhuận kiêm Tổng giám đốc Công ty Đầu tư Thuận Thành | | | |
| 9 | 2005-2010 | Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông | Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Sở giao dịch TP HCM; Phó Tổng giám đốc Thường trực | | | |
| 10 | 2004 đến 2005 | Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông | Giám đốc Khối Nghiệp vụ | | | |
| 11 | 2003 đến 2004 | Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông | Trưởng phòng Tái bảo hiểm | | | |
| 12 | 2001 đến 2003 | Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (Pjico Sài Gòn) | Chuyên viên Phòng Quản lý nghiệp vụ | | | |

13. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam: Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt; Phó Giám đốc Khôi Chiến lược và Đầu tư, Tập đoàn Bảo Việt

14. Nhân thân người khai (Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, anh/chị/em ruột...)

| TT | Họ và tên | Mối quan hệ | Năm sinh | CCCD/Hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|----------------------|-------------|----------|----------------------------|---|--|---|-----------------------------|
| 1 | Đoàn Văn Đạc | Bố đẻ | 1945 | 025045004272 | 6A, Đường 36, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP Hồ Chí Minh | Đã nghỉ hưu | | |
| 2 | Lê Thị Phương | Mẹ đẻ | 1951 | 025151003957 | 6A, Đường 36, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP Hồ Chí Minh | Đã nghỉ hưu | | |
| 3 | Vũ Quang Thuần | Bố vợ | 1952 | 037052002522 | Lô 16 Khu Biệt thự Nhà vườn, TP Ninh Bình | Đã nghỉ hưu | | |
| 4 | Đình Thị Thục | Mẹ vợ | 1958 | 037159003504 | Lô 16 Khu Biệt thự Nhà vườn, TP Ninh Bình | Đã nghỉ hưu | | |
| 5 | Vũ Thị Bích Thủy | Vợ | 1981 | 037181005433 | T09-2524 Times City 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội | Giám đốc quản lý khách hàng | Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam | Giám đốc quản lý khách hàng |
| 6 | Đoàn Thị Phương Loan | Em gái | 1981 | 056181008273 | 6A, Đường 36, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP Hồ Chí Minh | Phó Giám đốc | Công ty Bảo Việt Bến Thành | Phó Giám đốc |
| 7 | Đoàn Phương Nghi | Con đẻ | 2006 | 079306008561 | T09-2524 Times City 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội | Sinh viên năm thứ 1 chuyên ngành tài chính (LSE) | Trường Đại học London (UOL), học tại cơ sở của Trường Đại học Anh quốc BUW tại Việt Nam | |
| 8 | Đoàn Hoàng Nam | Con đẻ | 2024 | Mã định danh: 271224000694 | T09-2524 Times City 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội | Mới sinh | | |

15. Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền(*)



Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

Người khai

A blue handwritten signature.

Đoàn Việt Trang

(*) Xác nhận của lãnh đạo cơ quan nơi cá nhân công tác hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.



BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| TT | Người khai và “Người có liên quan” của Người khai | Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp | Mối quan hệ với Người khai | Chức vụ tại VINARE/Công ty con của VINARE | Tỷ lệ sở hữu cá nhân hoặc đại diện sở hữu cổ phiếu tại VINARE |
|-----------|--|---|----------------------------|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (7) |
| I | Người kê khai | | | | |
| | Đoàn Việt Trang | Số CCCD: 056075000073 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | Người khai | Không | 0 |
| II | Người có liên quan của người khai (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu) (*) | | | | |
| 1. | Đoàn Văn Đặc | Số CCCD: 025045004272 Ngày cấp: 07/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | Bố đẻ | Không | 0 |
| 2. | Lê Thị Phương | Số CCCD: 025151003957 Ngày cấp: 04/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | Mẹ đẻ | Không | 0 |
| 3. | Vũ Quang Thuận | Số CCCD: 037052002522 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | Bố vợ | Không | 0 |
| 4. | Đinh Thị Thục | Số CCCD: 037159003504 Ngày cấp: 25/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | Mẹ vợ | Không | 0 |



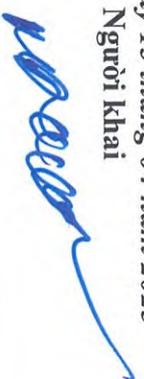
| | | | | | |
|----|----------------------|---|----------|-------|---|
| 5. | Vũ Thị Bích Thủy | Số CCCD: 037181005433 Ngày cấp: 20/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | Vợ | Không | 0 |
| 6. | Đoàn Thị Phương Loan | Số CCCD: 056181008273 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | Em ruột | Không | 0 |
| 7. | Vũ Đức Thành | Số CCCD: 037083008079 Ngày cấp: 13/07/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | Em rể | Không | 0 |
| 8. | Đoàn Phương Nghi | Số CCCD: 079306008561 Ngày cấp: 31/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | Con ruột | Không | 0 |
| 9. | Đoàn Hoàng Nam | Mã định danh: 271224000694 | Con ruột | Không | 0 |

(*) theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019

Tôi xin cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

Người khai



Đoàn Việt Trang

CÔNG KHAI LỢI ÍCH CỔ LIÊN QUAN

Căn cứ Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tôi xin công khai các lợi ích cổ liên quan như sau:

1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần và đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|--------------------------------|---|--|---|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt | Số 7 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. | Mã số doanh nghiệp/mã số thuế: 0101527385 Ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ; Kinh doanh các sản phẩm thuộc loại hình bảo hiểm sức khỏe có thời hạn từ 01 năm trở xuống và các sản phẩm bảo hiểm cho rủi ro tử vong có thời hạn từ 01 năm trở xuống; Kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm; Đầu tư vốn từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm; Cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm; Hoạt động khác liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm | Giấy phép thành lập và hoạt động số 45GP/KDBH ngày 23/11/2007, cấp tại Hà Nội, nơi cấp: Bộ Tài Chính. | | | 01/4/2025 |

2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ: Không có

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

Người khai

Đoàn Việt Trang

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: VŨ NGỌC VƯỢNG

Nam/nữ: Nam

Bí danh (nếu có):

2. Ngày tháng năm sinh: 01 tháng 10 năm 1984

3. Nơi sinh: xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

4. Số căn cước: 036084031647

Cấp ngày: 28/10/2024 Tại: Bộ Công an

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô 3 Hồ Đàm Soài, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN.

7. Chỗ ở hiện tại: 26 Lô 3 ngõ 217 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN.

8. Địa chỉ liên lạc thường xuyên: 26 Lô 3 ngõ 217 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN.

9. Điện thoại liên lạc: 0982078183 Fax : Email: mr.vungocvuong@gmail.com

10. Tên, địa chỉ và số, ngày giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện tại VINARE (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân).

11. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn (có thể sử dụng tài liệu đính kèm)

| TT | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Thời gian đào tạo | Tên bằng cấp | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|---|-----------------------|--------------------|--------------|-------------|---------|
| 1 | Học viện Tài chính, Hà Nội | Tài chính - Ngân hàng | 09/2002 -> 07/2006 | Cử nhân | - | Không |
| 2 | Đại học Frederick Taylor | Quản trị kinh doanh | 2012-2014 | Thạc sỹ | - | Không |
| 3 | Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội | Tài chính - Ngân hàng | 2022-2024 | Thạc sỹ | - | Không |

12. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm | Kết quả công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|-----------------------|---|-------------------------------------|------------------|-------------|---------|
| 1 | 02/2007-> 04/2007 | Công ty cổ phần chứng khoán Đại Dương | Nhân viên | | | |
| 2 | 04/2007-> 01/2014 | Công ty CP chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Hà Nội | Nhân viên, chuyên viên, trưởng nhóm | | | |
| 3 | 05/2011-> >01/2016 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Quản trị Trường đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội | Tổng Giám đốc | | | |
| 4 | 01/2014-> >01/2016 | Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội. | Phó trưởng phòng, giảng viên | | | |
| 5 | 02/2016-> Nay | Tập đoàn Bảo Việt | Chuyên viên, Ban Đầu tư | | | |

13. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam: Thành viên BKS Công ty CP Du lịch Khách sạn Sài Gòn Hạ Long.

14. Nhân thân người khai (Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, anh/chị/em ruột...)

| TT | Họ và tên | Mối quan hệ | Năm sinh | CMND/hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|--------------|-------------|----------|---------------|--------------------|-------------|-----------------|---------|
| 1 | Nguyễn Quỳnh | Vợ | 1989 | 001189019283 | Lô 3 Hồ | Nhân viên | Công ty | |

| | Trang | | | | Đầm Soài, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN | | CPCCK TP.HCM | |
|---|---------------------|---------|------|--------------|--|-------------|----------------------------|--|
| 2 | Vũ Quang Thịnh | Bố đẻ | 1960 | 036060004587 | Yên Trị, Ý Yên, Nam Định | Đã nghỉ hưu | | |
| 3 | Vũ Thị Mạnh | Mẹ đẻ | 1960 | 036160009354 | Yên Trị, Ý Yên, Nam Định | Đã nghỉ hưu | | |
| 4 | Vũ Ngọc Minh Anh | Con | 2014 | C9192902 | Lô 3 Hồ Đầm Soài, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN | Còn nhỏ | | |
| 5 | Vũ Minh Trí | Con | 2018 | C9192901 | Lô 3 Hồ Đầm Soài, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN | Còn nhỏ | | |
| 6 | Vũ Thị Hằng | Em ruột | 1986 | 036186000216 | 74 Nguyễn Hữu Thọ, Hoàng Mai, Hà Nội | Nhân viên | Công ty CPCCK TP.HCM | |
| 7 | Vũ Thị Thúy Nga | Em ruột | 1989 | 036189003953 | Phòng 30A01B chung cư FLC, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội. | Giảng viên | Học viện tài chính | |
| 8 | Nguyễn Xuân Hữu | Bố vợ | 1960 | 034061003264 | Số 6 ngách 12/6 ngõ 6 Đặng Vãng Ngũ, Trung Tự, | Đã nghỉ hưu | | |

| | | | | | | | | |
|---|--------------------------|-------|------|--------------|--|-------------|--|--|
| | | | | | Đông Đa, Hà Nội | | | |
| 9 | Nguyễn Thị Tuyết Loan | Mẹ vợ | 1963 | 001163012730 | Số 6 ngách 12/6 ngõ 6 Đặng Văng Ngữ, Trung Tự, Đông Đa, Hà Nội | Đã nghỉ hưu | | |

15. Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền^(*)
(Ký, ghi rõ họ tên)



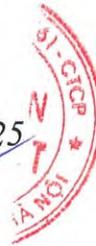
PHÓ GIÁM ĐỐC KHỐI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG

Đào Linh Phương

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

Người khai

Vũ Ngọc Vượng



BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

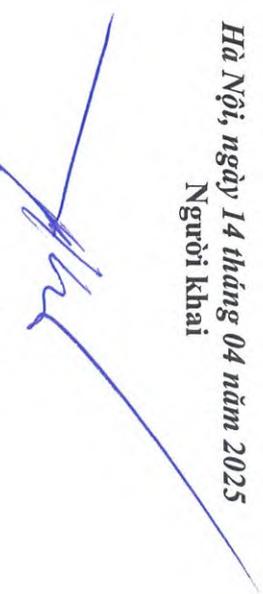
| TT | Người khai và "Người có liên quan" của Người khai | Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp | Mối quan hệ với Người khai | Chức vụ tại VINARE/Công ty con của VINARE | Tỷ lệ sở hữu cá nhân hoặc đại diện sở hữu cổ phiếu tại VINARE |
|-----|---|--|----------------------------|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| I | Người kê khai | | | | |
| | Vũ Ngọc Vương | Số căn cước: 0360/8031647 Ngày cấp: 28/10/2024 | Người khai | | |
| II | Người có liên quan của người khai (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu) (*) | | | | |
| 1 | Vũ Quang Thịnh | Số CMND: 036060004587 Ngày cấp: 16/12/2021 | Bố đẻ | Không | 0 |
| 2 | Vũ Thị Mạnh | Số CMND: 036160009354 Ngày cấp: 25/04/2021 | Mẹ đẻ | Không | 0 |
| 3 | Nguyễn Xuân Hữu | Số CMND: 034061003264 Ngày cấp: 10/04/2021 | Bố vợ | Không | 0 |
| 4 | Nguyễn Thị Tuyết Loan | Số CMND: 001163012730 Ngày cấp: 10/07/2021 | Mẹ vợ | Không | 0 |
| 5 | Nguyễn Quỳnh Trang | Số CMND: 001189019283 Ngày cấp: 10/07/2021 | Vợ | Không | 0 |

| | | | | | |
|----|------------------|---|--------|-------|---|
| 6 | Vũ Ngọc Minh Anh | Hộ chiếu: C9192902 Ngày cấp: 11/08/2020 | Con | Không | 0 |
| 7 | Vũ Minh Trí | Hộ chiếu: C9192901 Ngày cấp: 11/08/2020 | Con | Không | 0 |
| 8 | Vũ Thị Hằng | Số CMND: 036186000216 Ngày cấp: 20/07/2021 | Em gái | Không | 0 |
| 9 | Vũ Toàn Thắng | Số CMND: 036084016439 Ngày cấp: 16/04/2021 | Em rể | Không | 0 |
| 10 | Vũ Thị Thúy Nga | Số CMND: 036189003953 Ngày cấp: 25/04/2021 | Em gái | Không | 0 |
| 11 | Trần Hoàng Diệp | Số CMND: 036089005693 Ngày cấp: 25/04/2021 | Em rể | Không | 0 |

(*) theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019

Tôi xin cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025
Người Khai


Vũ Ngọc Vương

CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

Căn cứ Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tôi xin công khai các lợi ích có liên quan như sau:

1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần và đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc: Không

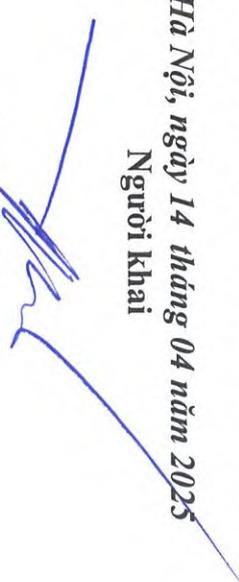
| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------|--------------|--|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ: Không

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------|--------------|--|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025
Người khai


Vũ Ngọc Vương

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: NGUYỄN XUÂN VIỆT

Nam/nữ: Nam

Bí danh (nếu có): Không

2. Ngày tháng năm sinh: 03/01/1970

3. Nơi sinh: Hà Nội

4. Số CCCD/Hộ chiếu: 001070042252

Cấp ngày: 23/07/2021

tại: Cục CS QLHC về TTXH

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: 62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội

8. Địa chỉ liên lạc thường xuyên: số 7, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

9. Điện thoại liên lạc: 0933815566

Fax :

Email: nguyensexuanviet@baoviet.com.vn

10. Tên, địa chỉ và số, ngày giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện tại VINARE (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân).

- Tên doanh nghiệp đại diện: Tập đoàn Bảo Việt
- Địa chỉ: Tầng 6,7,8, số 7, phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- SỐ CN ĐKDN: 0100111761
- Ngày cấp: Đăng ký lần đầu 15/10/2007, sửa đổi lần thứ 15 vào ngày 12/07/2022
- Tỷ lệ vốn góp đại diện tại Vinare: 9,18%/VĐL

11. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn :

| TT | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Thời gian đào tạo | Tên bằng cấp | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|---------------------------------|---|-------------------|--------------|-------------|---------|
| 1 | Đại học Bách khoa Hà Nội | Công nghệ chế tạo máy | 10/1987 - 07/1992 | Kỹ sư | | |
| 2 | Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội | Quản trị kinh doanh thương mại - văn bằng 2 | 11/1997 - 04/1999 | Cử nhân | | |

| | | | | | | |
|---|---|---------------------------|-------------------|---------------------------|--|--|
| 3 | Trường Sĩ quan Chỉ huy Kỹ thuật Phòng Không | Học viên sĩ quan dự bị | 07/1992 - 09/1992 | Chứng chỉ | | |
| 4 | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh | Cao cấp lý luận chính trị | 2018-2020 | Cao cấp lý luận chính trị | | |

12. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm | Kết quả công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|-------------------|---|-------------------------------------|------------------|-------------|---------|
| 1 | 10/1992 - 02/1995 | Khoa Xe máy Trường sĩ quan Phòng hoá, Bộ tư lệnh Hoá học, Sơn Tây, Hà Nội | Thiếu úy, Giáo viên | | | |
| 2 | 02/1995 - 12/1997 | Phòng Kế toán, Công ty Bảo hiểm Hà Nội | Cán bộ tin học | | | |
| 3 | 01/1998 - 08/1999 | Phòng Tin học, Công ty Bảo hiểm Hà Nội | Cán bộ tin học | | | |
| 4 | 09/1999 - 05/2001 | Phòng Tin học, Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam | Cán bộ tin học | | | |
| 5 | 06/2001 - 12/2003 | Trung tâm Thông tin, Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam | Phó phòng Phát triển ứng dụng | | | |
| 6 | 01/2004 - 09/2004 | Ban Công nghệ Tin học, Tập đoàn Bảo Việt | Cán bộ | | | |
| 7 | 09/2004 - 06/2005 | Phòng Công nghệ Tin học, Bảo Việt Việt Nam | Phó phòng phụ trách | | | |
| 8 | 06/2005 - 12/2008 | Phòng Công nghệ Tin học, Bảo hiểm Bảo Việt | Trưởng phòng | | | |
| 9 | 01/2009 - 01/2014 | Ban vận hành và bảo trì ứng dụng, Khối CNTT, Tập đoàn Bảo Việt | Trưởng ban | | | |
| 10 | 01/2014 - 03/2015 | Ban Phát triển ứng dụng 2, Khối CNTT, Tập đoàn Bảo Việt | Trưởng ban | | | |
| 11 | 04/2014 - 04/2015 | Ban Phát triển ứng dụng 2, Trung tâm CNTT, Tập đoàn Bảo Việt | Trưởng ban | | | |

| | | | | | | |
|----|------------------------|--|------------------------------------|--|--|--|
| 12 | 05/2015 - 01/2018 | Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt | Phó Tổng giám đốc | | | |
| 13 | 06/2018 đến nay | Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt | Thành viên | | | |
| 14 | 01/2018 đến 16/01/2025 | Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt | Thành viên | | | |
| 15 | 04/2021 - 03/2022 | Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt | Chủ tịch | | | |
| 16 | 01/2018 - 06/2024 | Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt | Quyền Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc | | | |
| 17 | 7/2018 - nay | Hội đồng thành viên Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt | Thành viên | | | |
| 18 | 06/2024 - 07/2024 | Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt | Phụ trách | | | |
| 19 | 03/2019 đến nay | Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam | Chủ tịch | | | |
| 20 | 11/2024 – nay | Tập đoàn Bảo Việt | Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn | | | |

13. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam:

- * Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt
- * Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt
- * Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt
- * Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm

14. Nhân thân người khai (Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, anh/chị/em ruột...)

| TT | Họ và tên | Mối quan hệ | Năm sinh | CCCD/Hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|--------------------|-------------|----------|---------------|--|-------------|-----------------|---------|
| 1 | Nguyễn Xuân Ninh | Bố đẻ | 1940 | 037040003156 | 62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội | Nghỉ hưu | | |
| 2 | Vũ Thị Đức | Mẹ đẻ | 1943 | 001144008056 | Lộc Hà, Đông Anh, Hà Nội | Nghỉ hưu | | |
| 3 | Chu Thị Xuân Hường | Vợ | 1971 | 001171044022 | 62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng | Giáo viên | | |

| | | | | | | | | |
|---|---------------------|----------|------|--------------|---|-------------------|--|--|
| | | | | | Mai, Hà Nội. | | | |
| 4 | Nguyễn Minh Ánh | Con gái | 2002 | 001302016784 | 62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội. | Còn nhỏ | | |
| 5 | Nguyễn Việt Anh | Con trai | 2004 | 001204028480 | 62D5 - Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội. | Còn nhỏ | | |
| 6 | Nguyễn Thị Minh Hoa | Chị gái | 1967 | 001167000201 | Đường Phạm Văn Đồng, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội | Kỹ sư xây dựng | | |
| 7 | Nguyễn Thị Thu | Em gái | 1973 | 001173000396 | | Cử nhân tài chính | | |

15. Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Xuân Việt

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền(*)



THỦ GIÁM ĐỐC KHỐI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG

Đào Linh Phương

(*) Xác nhận của lãnh đạo cơ quan nơi cá nhân công tác hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| TT | Người khai và "Người có liên quan" của người khai | Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp | Mối quan hệ với người khai | Chức vụ tại VINARE/Công ty con của VINARE | Tỷ lệ sở hữu cá nhân hoặc đại diện sở hữu cổ phiếu tại VINARE |
|-----------|--|--|----------------------------|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (7) |
| I | Người kê khai | | | | |
| 1 | Nguyễn Xuân Việt | Số CCCD/Hộ chiếu: 001070042252 Ngày cấp: 23/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội | Người khai | | |
| II | Người có liên quan của người khai (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, mẹ vợ, mẹ đẻ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em rể, em dâu, em dâu) (*) | | | | |
| 1 | Nguyễn Xuân Ninh | Số CCCD/Hộ chiếu: 037040003156 Ngày cấp: 16/05/2022 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Bố đẻ | Không | Không |
| 2 | Vũ Thị Đức | Số CCCD/Hộ chiếu: 001144008056 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Mẹ đẻ | Không | Không |
| 3 | Nguyễn Minh Hoa | Số CCCD/Hộ chiếu: 001167000201 Ngày cấp: 22/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH | Chị ruột | Không | Không |
| 4 | Chu Thị Xuân Hương | Số CCCD/Hộ chiếu: 001171044022 Ngày cấp: 31/12/2021 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Vợ | Không | Không |
| 5 | Nguyễn Minh Ánh | Số CCCD/Hộ chiếu: 001302016784 Ngày cấp: 31/12/2021 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Con | Không | Không |
| 6 | Nguyễn Việt Anh | Số CCCD/Hộ chiếu: 001204028480 Ngày cấp: 31/12/2021 | Con | Không | Không |

| | | | | | |
|----|-----------------|---|--------|-------|-------|
| | | Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Thu | Số CCCD/Hộ chiếu: 0011173000396 Ngày cấp: 24/06/2021 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Em gái | Không | Không |
| 8 | Chu Hữu Toàn | Đã mất | Bố vợ | Không | Không |
| 9 | Lê Thị Trân | Đã mất | Mẹ vợ | Không | Không |
| 10 | Ngô Bình Nghiêm | Số CCCD/Hộ chiếu: 001057008416 Ngày cấp: 01/05/2021 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Anh rể | Không | Không |
| 11 | Vũ Mạnh Tháng | Số CCCD/Hộ chiếu: 001072006415 Ngày cấp: 24/06/2021 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Em rể | Không | Không |

(*) theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019

Tôi xin cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2025
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Xuân Việt

CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

Căn cứ Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tôi xin công khai các lợi ích có liên quan như sau:

1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần và đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giáp phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------------------|--|--|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Tập đoàn Bảo Việt | số 7, phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | SỐ CN ĐKDN: 0100111761 | Ngày cấp: Đăng ký lần đầu 15/10/2007, sửa đổi lần thứ 15 vào ngày 12/07/2022 | 118.855.598 | 15% | |
| 2 | Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt | Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Giấy ĐKKD: 82/GPĐC-UBCK | Ngày cấp: 06/11/2024, nơi cấp: UBCKNN | n/a | | |

2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ: Không có

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Xuân Việt

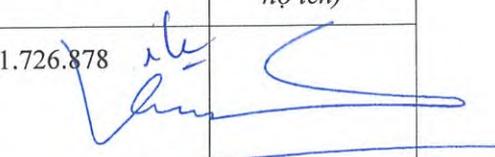
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CP TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2025-2030

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16/06/2022;
- Căn cứ Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động và Quy chế quản trị công ty hiện hành của VINARE;

Tôi/Chúng tôi gồm:

| TT | Tên cổ đông | Số CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Số cổ phần VNR sở hữu | Xác nhận (Ký và ghi rõ họ tên) ^(*) |
|----|--------------------------|--|---|-----------------------|--|
| | Tổng Công Ty CP Bảo Minh | 27GP/KDBH Ngày cấp: 08/09/2004 Nơi cấp: Bộ Tài Chính | 26 Tôn Thất Đạm, p. Nguyễn Thái Bình, Quận 1 Tp HCM | 11.726.878 |  |
| | | | | | |

xin đề cử ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát của Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030 (có kèm sơ yếu lý lịch, bản sao hợp lệ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan khác):

| TT | Họ tên người được đề cử | Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Chức danh đề cử |
|----|-------------------------|--|------------------------------|
| 1 | Nguyễn Hồng Hoàng Nam | CCCD: 001093028481 Ngày cấp: 15/04/2021 Nơi cấp: CCSQLHCTTXH | Thành Viên Hội Đồng Quản Trị |

TP HCM, ngày 03 tháng 04 năm 2025.

(Các) Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)^(*)



TÔNG ANH TUẤN

VŨ ANH TUẤN

* Nếu cổ đông là pháp nhân thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện trước pháp luật và con dấu của pháp nhân.

SƠ YẾU LÝ LỊCH



- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG HOÀNG NAM
Nam/nữ: Nam
Bí danh (nếu có): Không
- Ngày tháng năm sinh: 27 tháng 07 năm 1993
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND (hoặc hộ chiếu): 001093028481 Cấp ngày: 15/04/2021 tại: Cục QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 65 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Số 65 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ liên lạc thường xuyên: Số 65 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc: 0988583993 Fax :
Email: nhhnam@baominh.com.vn
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học ngành Quản lý chuyên ngành Quản trị Doanh nghiệp – ĐH Keuka Hoa Kỳ; Cử nhân Chính trị học Chuyên ngành chính trị phát triển – Học viện Báo chí và Tuyên truyền ; Thạc sỹ Quản trị Tài chính – Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- Trình độ ngoại ngữ: Ielts 5.5
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn (có thể sử dụng tài liệu đính kèm)

| Thời gian | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Khen thưởng | Kỷ luật |
|-------------|---|---|--|---------|
| 2011 – 2016 | Khoa Quốc tế - Đại học Quốc Gia Hà Nội liên kết với ĐH Keuka Hoa Kỳ | Cử nhân Khoa học ngành Quản lý chuyên ngành Quản trị Doanh nghiệp | Các Bằng khen của Trung ương Đoàn, Thành đoàn và Hội sinh viên TP Hà Nội | Không |
| 2017 | Đại học Quốc gia Hà Nội | Chứng chỉ Kỹ năng Công nghệ thông tin | Không | Không |
| 2017 - 2020 | Khoa Quốc tế - Đại học Quốc Gia Hà Nội | Thạc sỹ Quản trị Tài chính | Không | Không |
| 2019 | Bộ Tài chính – Cục Quản lý, Giám sát Bảo hiểm, Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Bảo hiểm | Chứng chỉ Đào tạo cơ bản về Bảo hiểm Phi Nhân thọ | Không | Không |
| 2019 – 2022 | Học viện Báo chí và Tuyên truyền | Cử nhân Chính trị học Chuyên ngành chính trị phát triển | Không | Không |

14. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm | Khen thưởng | Kỷ luật |
|-------------------------|--|-------------------------------------|-------------|---------|
| 03/08/2017 – 31/05/2018 | Ban Bảo hiểm Con người – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh | Chuyên viên | Không | Không |
| 06/2018 – 01/2019 | Văn phòng Đại diện Tổng Công ty tại Hà Nội – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh | Chuyên viên | Không | Không |
| 01/2019 – 07/2019 | Văn phòng Tổng Công ty tại Hà Nội – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh | Phó trưởng Đại diện | Không | Không |

| | | | | |
|----------------------------|---|----------------------------|---|-------|
| 07/2019 – 11/2019 | Văn phòng Tổng Công ty tại Hà Nội – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh | Phó Đại diện Phụ trách | Chiến sỹ thi đua năm 2019 | Không |
| 11/2019 – 10/2020 | Công ty Bảo Minh Tràng An – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh | Phó Giám đốc | Không | Không |
| 04/2020 – 09/2022 | Chi bộ Văn phòng 02 – Đảng bộ TCTY CP Bảo Minh | Chi ủy viên | Không | Không |
| 10/2020 – 11/2021 | Công ty Bảo Minh Tràng An, Công ty Bảo Minh Thái Nguyên – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh | Phó Giám đốc kiêm Giám đốc | Không | Không |
| 11/2021 – 31/12/2022 | Công ty Bảo Minh Tràng An, Công ty Bảo Minh Vĩnh Phúc – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh | Phó Giám đốc kiêm Giám đốc | Chiến sỹ thi đua năm 2022 | Không |
| 09/2022 - nay | Chi bộ Văn phòng 02 – Đảng bộ TCTY CP Bảo Minh | Bí thư Chi bộ | Không | Không |
| 01/01/2023 - nay | Công ty Bảo Minh Tràng An, Công ty Bảo Minh Ninh Bình – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh | Phó Giám đốc kiêm Giám đốc | Không | Không |
| 09/04/2023 – nay | Tổng Công ty CP Tái Bảo hiểm Quốc Gia Việt Nam | Thành viên HĐQT | | |
| 08/08/2023 – nay | Công ty Bảo Minh Tràng An – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh | Giám đốc | | |
| 01/10/2023 – 10/02/2025 | Công ty Bảo Minh Tràng An, Công ty bảo Minh Long Biên – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh | Giám đốc | Bằng khen của Chủ tịch Ủy Ban Quản lý Vốn Nhà Nước tại Doanh Nghiệp | |

| | | | | |
|------------------|---|----------|--|--|
| 10/02/2025 - nay | Công ty Bảo Minh Trảng An, Công ty Bảo Minh Thanh Hóa - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh | Giám đốc | | |
|------------------|---|----------|--|--|

15. Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty Bảo Minh Trảng An kiêm Giám đốc Công ty Bảo Minh Thanh Hóa - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc Gia Việt Nam.

16. Nhân thân người khai (Quan hệ vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột,....)

| TT | Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Số CMND/hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Chức vụ |
|----|-------------|------------------|----------|------------------|---|--|--------------|
| 1 | Vợ | Trần Đỗ Bảo Châu | 1993 | 001193031950 | Số 65 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội | Cán bộ Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội | |
| 2 | Bố ruột | Nguyễn Hồng Lâm | 1958 | 001058017488 | Số 65 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội | Hưu trí | |
| 3 | Mẹ ruột | Lê Tuyết Anh | 1958 | 001158018347 | Số 65 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội | Hưu trí | |
| 4 | Bố vợ | Trần Quang Trung | 1965 | 001065024964 | CT4-2, Đô thị Mỹ Trì Hạ, Nam Từ Liêm, Hà Nội | Cán bộ Ban Nội chính Trung ương | Trưởng phòng |
| 5 | Mẹ vợ | Đỗ Thị Ninh | 1969 | 001169004629 | CT4-2, Đô thị Mỹ Trì Hạ, Nam Từ Liêm, Hà Nội | Giáo viên trường tiểu học Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội | |
| 6 | Anh ruột | Nguyễn Hồng Việt | 1985 | 001085002036 | Số 65 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội | Công an Quận Ba Đình - TP Hà Nội | Trung tá |

| | | | | | | | |
|----|---------|------------------------|------|--------------|---|--|--|
| 7 | Chị dâu | Hoàng Thị Phương | 1987 | 033187007765 | Số 65 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội | | |
| 8 | Em vợ | Trần Đỗ Bảo Khánh | 2004 | 001204000858 | CT4-2, Đô thị Mỹ Trì Hạ, Nam Từ Liêm, Hà Nội | Sinh viên Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội | |
| 9 | Con | Nguyễn Hồng Minh Quang | 2018 | 001218009596 | Số 65 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội | | |
| 10 | Con | Nguyễn Hồng Hoàng Anh | 2020 | 001220040803 | Số 65 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội | | |

Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)



KI. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Hải Lâm

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025
Người khai

Nguyễn Thị Hồng Loan

.BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| TT | Người khai và “Người có liên quan” của Người khai | Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp | Mối quan hệ với Người khai | Chức vụ tại VINARE/Công ty con của VINARE | Tỷ lệ sở hữu cá nhân hoặc đại diện sở hữu cổ phiếu tại VINARE |
|-----------|--|--|----------------------------|---|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (7) |
| I | Người kê khai | | | | |
| | Nguyễn Hồng Hoàng Nam | Số CCCD/Hộ chiếu: 001093028481 Ngày cấp: 15/04/2021 Nơi cấp: CCSQLHCTTXH | Người khai | Thành viên HĐQT, Người đại diện vốn DN | - Tỷ lệ vốn sở hữu cá nhân: 0 - Tỷ lệ đại diện quản lý vốn: 6,43% |
| II | Người có liên quan của người khai (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu) (*) | | | | |
| 1. | Trần Đỗ Bảo Châu | Số CCCD/Hộ chiếu: 001193031950 Ngày cấp: 07/01/2022 Nơi cấp: CCSQLHCTTXH | Vợ | | |
| 2. | Nguyễn Hồng Lâm | Số CCCD/Hộ chiếu: 001058017488 Ngày cấp: 20/04/2021 Nơi cấp: CCSQLHCTTXH | Bố đẻ | | |
| 3. | Lê Tuyết Anh | Số CCCD/Hộ chiếu: 001158018347 Ngày cấp: 20/04/2021 Nơi cấp: CCSQLHCTTXH | Mẹ đẻ | | |
| 4. | Trần Quang Trung | Số CCCD/Hộ chiếu: 001065024964 Ngày cấp: 21/02/2025 Nơi cấp: CCSQLHCTTXH | Bố vợ | | |
| 5. | Đỗ Thị Ninh | Số CCCD/Hộ chiếu: 001169004629 Ngày cấp: 13/01/2017 Nơi cấp: CCSQLHCTTXH | Mẹ vợ | | |

| | | | | | |
|-----|------------------------|--|----------|--|--|
| 6. | Nguyễn Hồng Minh Quang | Số CCCD/Hộ chiếu: chưa có | Con ruột | | |
| 7. | Nguyễn Hồng Hoàng Anh | Số CCCD/Hộ chiếu: chưa có | Con ruột | | |
| 8. | Nguyễn Hồng Việt | Số CCCD/Hộ chiếu: 001085002036 Ngày cấp: 18/12/2021 Nơi cấp: CCSQLHCTTXH | Anh ruột | | |
| 9. | Hoàng Thị Phương | Số CCCD/Hộ chiếu: 033187007765 Ngày cấp: 18/12/2021 Nơi cấp: CCSQLHCTTXH | Chị dâu | | |
| 10. | Trần Đỗ Bảo Khánh | Số CCCD/Hộ chiếu: 001204000858 Ngày cấp: 29/04/2024 Nơi cấp: CCSQLHCTTXH | Em vợ | | |

(*) theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019

Tôi xin cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Ngọc Nhân

CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

Căn cứ Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tôi xin công khai các lợi ích có liên quan như sau:

1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần và đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------|--------------|--|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------|--------------|--|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

....., ngày 02. tháng 04 năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)


1- Nguyễn Văn Hùng + Ông Hoàng Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CP TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2025-2030

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16/06/2022;
- Căn cứ Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động và Quy chế quản trị công ty hiện hành của VINARE;

Tôi/Chúng tôi gồm:

| TT | Tên cổ đông | Số CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Số cổ phần VNR sở hữu | Xác nhận (Ký và ghi rõ họ tên) ^(*) |
|----|---|---|--|-----------------------|--|
| 1 | Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex | Số 67/GPĐC16/KDBH Cấp ngày: 12/6/2024 Nơi cấp: Bộ Tài Chính | Tầng 21-22 tòa nhà MIPEC – 229 Tây Sơn – Đống Đa - Hà nội | 4.560.451 cổ phần |  Nguyễn Thị Hương Giang |
| 2 | Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu Tư và Phát triển Việt Nam | Số 11/GPĐC7/KDBH Cấp ngày: 01/10/2010 Nơi cấp: Bộ tài Chính | Tầng 11 Tòa nhà 263 Cầu Giấy – Dịch Vọng – Cầu Giấy - Hà nội | 1.502.833 cổ phần |  PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Đoàn Thị Thu Huyền |

Xin đề cử ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị/Ban Kiểm soát của Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030 (có kèm sơ yếu lý lịch, bản sao hợp lệ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan khác):

| TT | Họ tên người được đề cử | Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Chức danh đề cử |
|----|-------------------------|--|------------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Hương Giang | CCCD số: 030175007164 Ngày cấp: 12/07/2023 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 2 | Trần Thị Minh Phương | CCCD số: 036185021229 Ngày cấp: 24/06/2021 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH | Thành viên Ban kiểm soát |

Hà nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
PETROLIMEX**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hương Giang

**TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**



ĐẠI TƯỚNG GIÁM ĐỐC
Đoàn Thị Thu Huyền

* Nếu cổ đông là pháp nhân thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện trước pháp luật và con dấu của pháp nhân.

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
PETROLIMEX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

.....
Số hiệu cán bộ, công chức

Ảnh
4x6

1) Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG** Giới tính: Nữ
(Viết chữ in hoa đậm nét)

2) Các tên gọi khác:

3) Cấp uỷ hiện tại: Bí thư Đảng uỷ Tổng công ty; Cấp uỷ kiêm:

Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm): Bí thư Đảng uỷ, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex;

4) Sinh ngày 23 tháng 8 năm 1975 5) Nơi sinh: Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

6) Quê quán: Xã Nghĩa An, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương;

7) Nơi ở hiện nay: Số 27, tổ 25, ngõ 61/14 phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Điện thoại: 0983.600.701;

8) Dân tộc: Kinh; 9) Tôn giáo: Không;

10) Thành phần gia đình xuất thân: Cán bộ;

(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản....)

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Sinh viên;

(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gì), làm ruộng, buôn bán, học sinh)

12) Ngày được tuyển dụng:/3/1997. Vào cơ quan nào: Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex (trước đây là Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex); Ở đâu: Thành phố Hà Nội;

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 01/7/1997 Ngày tham gia cách mạng:/...../.....

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 11/02/2020; Ngày chính thức: 11/02/2021;

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị xã hội: Ngày vào Đoàn TNCSHCM - Ngày 26/3/1991;
(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội)

16) Ngày nhập ngũ:/...../....., Ngày xuất ngũ:/...../..... Quân hàm:.....

17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: 12/12;

- Học hàm, học vị cao nhất: Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm;

- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị; Quản lý nhà nước:.....;

Ngoại ngữ: Cừ nhân tiếng Anh, tiếng Nga;

(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp) (Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính...) (Anh: A/B/C/D Nga A/B/C/D Pháp A/B/C/D)

18) Công tác chính đang làm: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex;

19) Ngạch công chức/Chức danh nghề nghiệp:..... (mã số:.....), bậc lương, hệ số:..... từ tháng .../.....

20) Danh hiệu được phong (Năm nào)(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)

21) Sở trường công tác:.....;

Công việc đã làm lâu nhất: Chuyên viên Kinh doanh và Quản lý nghiệp vụ Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật;

22) Khen thưởng:

- Giấy khen của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2017, 2018 và 2019;

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Quản lý Vốn Nhà Nước tại Doanh nghiệp đã có thành tích xuất sắc trong công tác giai đoạn 2018-2019.

- Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2023.

23) Kỷ luật: (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức....) Không

24) Tình trạng sức khỏe: Bình thường; Cao: 1,56 cm, Cân nặng 55.(kg), Nhóm máu: O;

(Tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)

25) Số chứng minh nhân dân: 030175007164 Thương binh loại: Gia đình liệt sĩ:

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

| Tên trường | Ngành học hoặc tên lớp học | Thời gian học | Hình thức học | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì |
|--|--|---------------|-----------------|-------------------------------------|
| Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội | Anh văn | 1994 - 1996 | Tại chức | Cử nhân |
| Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội | Nga văn | 1991 - 1995 | Chính quy | Cử nhân |
| Đại học Nantes | Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm | 2012-2013 | Chính quy | Thạc sỹ |
| Đại học Andrews | Quản trị kinh doanh | 2019 -2019 | Ngắn hạn | Thạc sỹ quản trị kinh doanh rút gọn |
| Trường cán bộ quản lý giao thông vận tải | Trung cấp lý luận chính trị-hành chính | 2020 -2022 | Không tập trung | Bằng Tốt nghiệp |
| Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh | Cao cấp lý luận chính trị | 2022-2024 | Không tập trung | Bằng Tốt nghiệp |

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../Văn bằng: Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư...

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể) |
|------------------------------|---|
| T7/1997-9/2008 | Chuyên viên phòng Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật Tổng công ty CPBH Petrolimex |
| T10/2008-3/2009 | Phó Trưởng phòng Tái bảo hiểm Tổng công ty CPBH Petrolimex |
| T4/2009 - 6/2009 | Quyền Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật Tổng công ty CPBH Petrolimex |
| T7/2009-2/2020 | Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật Tổng công ty CPBH Petrolimex |
| T3/2020 - 2/2022 | Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex |
| T11/2021 - 7/2022 | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex |
| T3/2022 đến nay | Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex |
| T4/2022 đến nay | UV Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex |
| T8/2022 đến nay | Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex |
| T10/2024 đến nay | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex |

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (Từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì?:

.....**Không**.....

b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):

.....**Không**.....

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (Làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?)

.....**Không**.....

- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) ở nước ngoài (làm gì, ở đâu):

.....**Không**.....

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Bản thân: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột

| Quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội |
|---------|---------------------|----------|--|
| Bố đẻ | Nguyễn Đức Lưu | 1943 | - Quê quán: Thôn Phù Lịch, Xã Nghĩa An, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương; - Nghề nghiệp: Cán bộ về hưu (Đã mất); - Chỗ ở: Số 7, Bùi Thị Xuân, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương. |
| Mẹ đẻ | Bùi Thị Hà | 1951 | - Quê quán: Phường Trần Phú, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương; - Nghề nghiệp: Cán bộ về hưu; - Chỗ ở hiện nay: Số 7, Bùi Thị Xuân, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương. |
| Chồng | Nguyễn Thanh Tùng | 1972 | - Quê quán: Xã Thanh Hồng, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương; - Nghề nghiệp hiện nay: Trợ lý kế hoạch tổng hợp - Hệ đào tạo văn bằng 2 - Học viện Kỹ thuật Quân sự. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; - Chỗ ở hiện nay: Số 27, Tổ 25, Ngõ 61/14, Phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. |
| Con gái | Nguyễn Nhật Hạ | 2000 | - Quê quán: Xã Thanh Hồng, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương; - Nghề nghiệp hiện nay: Chuyên viên Ban Dự án xúc tiến đầu tư - Viettel Post; - Chỗ ở hiện nay: Số 27, Tổ 25, Ngõ 61/14, Phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. |
| Con gái | Nguyễn Thị Kim Ngân | 2007 | - Quê quán: Xã Thanh Hồng, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương; - Nghề nghiệp hiện nay: Học sinh PTTH; - Chỗ ở hiện nay: Số 27, Tổ 25, Ngõ 61/14, Phố Phùng Chí |

TỔNG
CƠ
HỢP
KIẾ
TRƯỜNG

| | | | |
|--------------|------------------|------|--|
| | | | Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. |
| Con trai | Nguyễn Ngọc Minh | 2011 | - Quê quán: Xã Thanh Hồng, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương; - Nghề nghiệp hiện nay: Học sinh THCS; - Chỗ ở hiện nay: Số 27, Tổ 25, Ngõ 61/14, Phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. |
| Em trai ruột | Nguyễn Tuấn Điệp | 1977 | - Quê quán: Thôn Phù Lịch, Xã Nghĩa An, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương; - Nghề nghiệp: Làm nghề tự do; - Chỗ ở hiện nay: H43. Khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. |
| Em trai ruột | Nguyễn Tuấn Ngọc | 1979 | - Quê quán: Thôn Phù Lịch, Xã Nghĩa An, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương; - Nghề nghiệp: Chuyên viên phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh Ủy, Tỉnh Hải Dương; - Chỗ ở hiện nay: Số 7, Bùi Thị Xuân, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương. |

b) Bố, mẹ, anh chị em ruột bên vợ (chồng)

| Quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội |
|--------------|------------------|----------|---|
| Bố chồng | Nguyễn Ngọc Oanh | 1945 | - Quê quán: Xã Thanh Hồng, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương; - Nghề nghiệp hiện nay: Bộ đội nghỉ hưu, là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Chỗ ở hiện nay: Số 27, Tổ 25, Ngõ 61/14, Phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. |
| Mẹ chồng | Lê Thị Tánh | 1950 | - Quê quán: Xã Thanh Hồng, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương; - Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ nghỉ hưu; - Chỗ ở hiện nay: Số 27, Tổ 25, Ngõ 61/14, Phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. |
| Em gái chồng | Nguyễn Thị Quỳnh | 1979 | - Quê quán: Xã Thanh Hồng, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương; - Nghề nghiệp hiện nay: Chuyên viên cao cấp, Vụ Quốc phòng An ninh và đối ngoại thuộc Ủy ban Quốc phòng An ninh và đối ngoại, 22 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội. - Chỗ ở hiện nay: Số 27, Tổ 25, Ngõ 61/14, Phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. |

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ

- Quá trình lương của bản thân:

| Tháng/năm | T7/2006 | T7/2009 | T07/2012 | T7/2015 | T11/2017 | T4/2020 | T3/2022 | T7/2022 |
|---------------|---------|---------|----------|---------|----------|---------|---------|---------|
| Ngạch/bậc: | 4/8 | 5/8 | 6/8 | 7/8 | | | | |
| Hệ số lương : | 3.27 | 3.58 | 3.89 | 4.2 | | | | |
| Mức lương: | | | | | 33 trđ | 43 trđ | 64 trđ | 94 trđ |

- Nguồn thu nhập chính của gia đình (từ 01/01/2025 -13/03/2025): 1.910,939 triệu VNĐ

- Thu nhập: + Từ lương thưởng, thù lao của bản thân: 1.760,939 triệu VNĐ.
+ Của chồng: 150 triệu VNĐ.
- Nhà ở: + Nhà đất được cho tặng, thừa kế, có tổng diện tích sử dụng: 295 m²;
- Đất ở: + Đất tự mua có tổng diện tích là: 461 m². Trong đó:
 - Tổng diện tích đất ở: 228 m²;
 - Tổng diện tích đất vườn cây lâu năm: 233 m².
- + Đất cho tặng, thừa kế có tổng diện tích là: 267.1 m².

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai đó

Nguyễn Thị Hương Giang

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2025
Xác nhận của cơ quan quản lý



GIÁM ĐỐC BAN NHÂN SỰ
Bùi Quang Ngọc



BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| TT | Người khai và “Người có liên quan” của Người khai | Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp | Mối quan hệ với Người khai | Chức vụ tại VINARE/Công ty con của VINARE | Tỷ lệ sở hữu cá nhân hoặc đại diện sở hữu cổ phiếu tại VINARE |
|-----------|---|--|----------------------------|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (7) |
| I | Người kê khai | | | | |
| | Nguyễn Thị Hương Giang | Số CCCD: 030175007164 Ngày cấp: 12/07/2023 Nơi cấp: Cục QLHC về Trật tự xã hội | Người khai | Thành viên HĐQT | 4.560.451 cổ phiếu |
| II | Người có liên quan của người khai (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu) (*) | | | | |
| 1 | Nguyễn Thanh Tùng | Số CCCD/Hộ chiếu: 030072007827 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về Trật tự xã hội | Chồng | | |
| 2 | Nguyễn Nhật Hạ | Số CCCD/Hộ chiếu: 001300042717 Ngày cấp: 18/09/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về Trật tự xã hội | Con gái | | |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Ngân | Số CCCD/Hộ chiếu: 001307004822 Ngày cấp: 20/07/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về Trật tự xã hội | Con gái | | |
| 4 | Nguyễn Ngọc Minh | Số CCCD/Hộ chiếu: còn nhỏ chưa có CCCD. Ngày cấp:Nơi cấp: | Con trai | | |
| 5 | Nguyễn Đức Lưu | Số CCCD/Hộ chiếu: đã mất Ngày cấp:Nơi cấp: | Bố đẻ | | |

| | | | | | |
|----|------------------|--|--------------|--|--|
| 6 | Bùi Thị Hà | Số CCCD/Hộ chiếu: 030151008704 Ngày cấp: 15/09/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về Trật tự xã hội | Mẹ đẻ | | |
| 7 | Nguyễn Tuấn Diệp | Số CCCD/Hộ chiếu: 030077000237 Ngày cấp: 06/08/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về Trật tự xã hội | Em trai ruột | | |
| 8 | Nguyễn Tuấn Ngọc | Số CCCD/Hộ chiếu: 030079010247 Ngày cấp: 22/08/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về Trật tự xã hội | Em trai ruột | | |
| 9 | Nguyễn Ngọc Oanh | Số CCCD/Hộ chiếu: 030045000558 Ngày cấp: 16/10/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về Trật tự xã hội | Bố chồng | | |
| 10 | Lê Thị Tánh | Số CCCD/Hộ chiếu: 030150001151 Ngày cấp: 16/10/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về Trật tự xã hội | Mẹ chồng | | |
| 11 | Nguyễn Thị Quỳnh | Số CCCD/Hộ chiếu: 030179003050 Ngày cấp: 25/07/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về Trật tự xã hội | Em gái chồng | | |

(*) theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019

Tôi xin cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Hằng Giang

CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

Căn cứ Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tôi xin công khai các lợi ích có liên quan như sau:

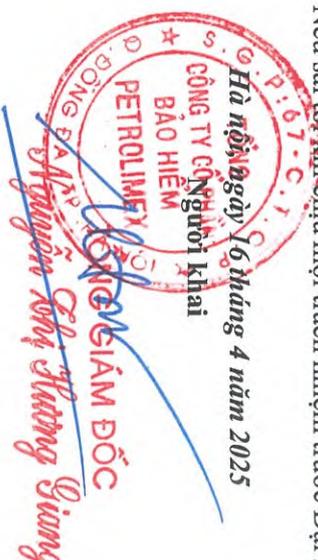
1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần và đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|---|--|--|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex | Tầng 21-22 Tòa nhà Mifepc – 229 Tây Sơn Đông Đa – Hà nội | Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ | GPKD: Số 67/GPĐC16/KDBH Ngày cấp: 12/06/2024 Nơi cấp: Bộ Tài Chính | 15.946.708 cổ phần | 14,4% VĐL | 02/04/2024 |
| 2 | Công ty cổ phần tập đoàn xây lắp 1 – Petrolimex | 550 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên – Hà nội | Xây lắp công trình dân dụng | GPKD: 0100108180 Cấp ngày: 17/03/2023 Nơi cấp: Sở kế hoạch và Đầu tư – TP Hà nội | 1.150.066 cổ phần | 10% VĐL | 23/3/2022 |

2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|--------------------------------|--|--|--|---|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Công ty cp thương mại Sao Linh | H43 KĐG Ngô Thị Nhân, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông – Hà nội | In ấn | Số: 0500573489 Ngày cấp: 02/05/2024 Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Hà nội. | 1.500 cổ phần Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần | 25% VĐL | 02/05/2024 |

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG
Nam/nữ: Nữ
Bí danh (nếu có):
- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1985
- Nơi sinh: Nam Định
- Số CMND/CCCD/hộ chiếu: 036185021229
Cấp ngày: 24/06/2021 tại: Cục trưởng CCSQ/HG về FTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2/21 Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 2/21 Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Địa chỉ liên lạc thường xuyên: 2/21 Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0985986345 Fax : Email: phuongttm.bic@bidv.com.vn
- Tên, địa chỉ và số, ngày giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện tại VINARE (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân).
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn (có thể sử dụng tài liệu đính kèm)



| TT | Nơi đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Thời gian đào tạo | Tên bằng cấp | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|--------------------|--|-------------------|--------------------------|-------------|---------|
| 1 | Học Viện tài chính | Khoa Kế toán Doanh Nghiệp. – hệ chính quy dài hạn | 2003-2007 | Cử nhân kinh tế | | |
| 2 | Bộ Tài chính | Kiểm toán viên | 2022 | Chứng chỉ kiểm toán viên | | |

- Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

| TT | Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm | Kết quả công tác | Khen thưởng | Kỷ luật |
|----|--------------|---|-------------------------------------|------------------------|-------------|---------|
| 1 | 2007-04/2008 | Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam | Trợ lý kiểm toán | Hoàn thành Tốt trở lên | | |

| | | | | | | |
|----|------------------|--|---|------------------------|--|--|
| 2 | 05/2008 – 9/2010 | Công ty Bảo hiểm Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam | Cán bộ kế toán/Phòng Tài chính kế toán | Hoàn thành Tốt trở lên | | |
| 3 | 10/2010- 5/2011 | TCT CP Bảo hiểm NHĐT &PT Việt Nam | Cán bộ kế toán hệ thống/Phòng Tài chính kế toán | Hoàn thành Tốt trở lên | | |
| 4 | 5/2011- 9/2011 | TCT CP Bảo hiểm NHĐT &PT Việt Nam | Cán bộ phụ trách/Phòng kế toán HO | Hoàn thành Tốt trở lên | | |
| 5 | 10/2011- 2/2013 | TCT CP Bảo hiểm NHĐT &PT Việt Nam | Phó trưởng phòng (phụ trách)/Phòng kế toán HO | Hoàn thành Tốt trở lên | | |
| 6 | 3/2013- 3/2013 | TCT CP Bảo hiểm NHĐT &PT Việt Nam | Phó trưởng phòng (phụ trách)/Phòng kế toán hệ thống | Hoàn thành Tốt trở lên | | |
| 7 | 4/2013- 12/2014 | TCT CP Bảo hiểm NHĐT &PT Việt Nam | Phó trưởng phòng /Ban Tài chính kế toán | Hoàn thành Tốt trở lên | | |
| 8 | 12/2014- 6/2020 | TCT CP Bảo hiểm NHĐT &PT Việt Nam | Trưởng phòng/Ban Tài chính kế toán | Hoàn thành Tốt trở lên | | |
| 9 | 7/2020- 9/2020 | TCT CP Bảo hiểm NHĐT &PT Việt Nam | Trưởng phòng/Ban Kế toán | Hoàn thành Tốt trở lên | | |
| 10 | 10/2020- nay | TCT CP Bảo hiểm NHĐT &PT Việt Nam | Phó Giám đốc/Ban Kế toán | Hoàn thành Tốt trở lên | | |

13. Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp khác, văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam: không

14. Nhân thân người khai (Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi,...)

| TT | Họ và tên | Mối quan hệ | Năm sinh | CMND/hộ chiếu | Địa chỉ thường trú | Nghề nghiệp | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----|-------------|-------------|----------|---------------|--------------------|-------------|-----------------------------------|---------|
| 1 | Vũ Minh Trí | Chồng | 1982 | 001082045524 | Đống Đa, Hà Nội | Kỹ sư | Công ty TNHH thu phí tự động VETC | GD PTTT |

| | | | | | | | | |
|---|-------------------|----------|------|--------------|--------------------------|-------------|---|------------|
| 2 | Trần Xuân Chuyên | Bố đẻ | 1961 | 036061004166 | Vụ Bản, Nam Định | Nghỉ hưu | | |
| 3 | Ngô Thị Dung | Mẹ đẻ | 1960 | 036160004308 | Thanh Xuân, Hà Nội | Nghỉ hưu | | |
| 4 | Vũ Hữu Thắng | Bố chồng | 1947 | 001047001678 | Đông Đa, Hà Nội | Nghỉ hưu | | |
| 5 | Nguyễn Thị Hoa | Mẹ chồng | 1949 | 001149006774 | Đông Đa, Hà Nội | Nghỉ hưu | | |
| 6 | Vũ Đức Minh | Con | 2009 | | Đông Đa, Hà Nội | Học sinh | | |
| 7 | Vũ Minh Khang | Con | 2014 | | Đông Đa, Hà Nội | Học sinh | | |
| 8 | Trần Xuân Chinh | Em trai | 1988 | 036088006315 | Thanh Xuân, Hà Nội | Kế toán | Cty TNHH Nhựa đường Petrolimex | Kế toán |
| 9 | Tổng Thị Kim Oanh | Em dâu | 1994 | 036194003289 | Thanh Xuân, Hà Nội | Kế toán | Cty TNHH du lịch và thương mại Sông Hồng | Kế toán |



15. Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền(*)



GIÁM ĐỐC BAN NHÂN SỰ
Vương Trí Kiên

....., ngày 18... tháng 4... năm 2025

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan

Trần Thị Minh Phương

(*) *Xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.*

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| TT | Người khai và "Người có liên quan của Người khai | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu và ngày cấp | Mối quan hệ với Người khai | Chức vụ tại VINARE | Chức vụ tại Công ty con của VINARE | Tỷ lệ vốn sở hữu hoặc đại diện sở hữu/vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết tại VINARE |
|-----|---|--|----------------------------|--------------------|------------------------------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| I | Người kê khai | | | | | |
| | Trần Thị Minh Phương | Số CMND/CCCD: 036185021229 Ngày cấp: 24/06/2021 | Người khai | | | |
| II | Những người có quan hệ thân thuộc (Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu) | | | | | |
| 1 | Vũ Minh Trí | Số CMND/CCCD: 001082045524 Ngày cấp: 24/06/2021 | Chồng | | | |
| 2 | Vũ Đức Minh | Số CMND/CCCD: 011209056121 Ngày cấp: 26/03/2021 | Con | | | |
| 3 | Vũ Minh Khang | Số CMND/CCCD: Ngày cấp: | Con | ... | ... | ... |
| 4 | Trần Xuân Chuyên | Số CMND/CCCD: 036061004166 Ngày cấp: 18/08/2022 | Bố đẻ | | | |
| 5 | Ngô Thị Dung | Số CMND/CCCD: 036160004308 Ngày cấp: 10/08/2022 | Mẹ đẻ | | | |
| 6 | Vũ Hữu Thăng | Số CMND/CCCD: 001047001678 Ngày cấp: 24/06/2024 | Bố chồng | | | |

| | | | | | | |
|---|-------------------|---|----------|--|--|--|
| 7 | Nguyễn Thị Hoa | Số CMND/CCCD: 001149006774 Ngày cấp: 24/06/2024 | Mẹ chồng | | | |
| 8 | Trần Xuân Chinh | Số CMND/CCCD: 036088006315 Ngày cấp: 09/11/2024 | Em trai | | | |
| 9 | Tống Thị Kim Oanh | Số CMND/CCCD: 036194003289 Ngày cấp: 09/11/2024 | Em dâu | | | |

Tôi xin cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày 04 tháng 04 năm 2025
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Thị Minh Phương

CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

Căn cứ Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, tôi xin công khai các lợi ích có liên quan như sau:

1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần và đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------|--------------|------------------------|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ:

| STT | Tên Doanh nghiệp | Trụ sở chính | Ngành, nghề kinh doanh | Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập | Số cổ phần/vốn góp | Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp | Ngày phát sinh lợi ích có liên quan |
|-----|------------------|--------------|------------------------|--|--------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

....., ngày 18 tháng 4 năm 2025
Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Minh Phương